

Số: 1203 /BC-SCT

*Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả khảo sát mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh ban hành về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo UBND tỉnh tại Công văn số 3554/UBND-KT ngày 01/4/2019 về việc thực hiện công tác quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Công văn số 13035/UBND-KTNS ngày 11/11/2019 về việc điều chỉnh nội dung khảo sát mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4210/KH-SCT ngày 13/11/2019 của Sở Công Thương về khảo sát mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương báo cáo kết quả khảo sát như sau:

## **A. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH KHẢO SÁT MỨC THU TẠI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

### **I. Mục tiêu**

Đánh giá mặt đạt được, cũng như những tồn tại, khó khăn, hạn chế về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; nắm bắt kịp thời đề xuất, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong công tác kinh doanh, khai thác và quản lý chợ. Qua đó, làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 về việc ban hành Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm đảm bảo phù hợp tình hình thực tế thu chi của các chợ và quy định hiện hành.

### **II. Nội dung khảo sát**

#### **1. Tình hình phát và thu phiếu thu thập thông tin về mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

| STT | Đơn vị hành chính    | Tổ chức |        |         | Cá nhân |        |         |
|-----|----------------------|---------|--------|---------|---------|--------|---------|
|     |                      | Số phát | Số thu | Tỷ lệ % | Số phát | Số thu | Tỷ lệ % |
| 1   | Thành phố Biên Hòa   | 32      | 13     | 40      | 125     | 70     | 56      |
| 2   | Thành phố Long Khánh | 14      | 14     | 100     | 110     | 103    | 94      |
| 3   | Huyện Trảng Bom      | 21      | 21     | 100     | 95      | 93     | 98      |

| STT | Đơn vị hành chính | Tổ chức    |            |           | Cá nhân     |            |           |
|-----|-------------------|------------|------------|-----------|-------------|------------|-----------|
|     |                   | Số phát    | Số thu     | Số phát   | Số thu      | Số phát    | Số thu    |
| 4   | Huyện Thống Nhất  | 18         | 14         | 78        | 125         | 125        | 100       |
| 5   | Huyện Định Quán   | 16         | 8          | 50        | 85          | 84         | 99        |
| 6   | Huyện Tân Phú     | 15         | 15         | 100       | 100         | 100        | 100       |
| 7   | Huyện Xuân Lộc    | 18         | 9          | 50        | 85          | 84         | 99        |
| 8   | Huyện Vĩnh Cửu    | 17         | 13         | 76        | 90          | 84         | 93        |
| 9   | Huyện Nhơn Trạch  | 14         | 14         | 100       | 80          | 80         | 100       |
| 10  | Huyện Cẩm Mỹ      | 15         | 2          | 13        | 80          | 58         | 73        |
| 11  | Huyện Long Thành  | 18         | 14         | 78        | 115         | 115        | 100       |
|     | <b>Tổng cộng</b>  | <b>200</b> | <b>137</b> | <b>68</b> | <b>1090</b> | <b>996</b> | <b>91</b> |

## 2. Thời gian và hình thức khảo sát

### a) Thời gian thu thập thông tin

Từ ngày 13/11/2019 đến ngày 25/12/2019.

### b) Hình thức khảo sát

- Đối với tổ chức

+ Khảo sát gián tiếp (Phòng Kinh tế/ Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố Long Khánh, Biên Hòa; UBND các xã, phường, thị trấn có chợ đang hoạt động) bằng cách gửi phiếu (thư, thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản) cho các tổ chức khảo sát để các cơ sở điền thông tin và chuyển lại Sở Công Thương (bằng văn thư, thư điện tử ([nguyenngocsang2202@gmail.com](mailto:nguyenngocsang2202@gmail.com)), hệ thống quản lý văn bản).

+ Khảo sát trực tiếp: Cử khảo sát viên phỏng vấn người đại diện Tổ chức quản lý chợ (Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ, Hộ kinh doanh, Doanh nghiệp, Hợp tác xã kinh doanh khai thác, quản lý chợ) và ghi phiếu.

- Đối với cá nhân

+ Được tiến hành bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp: khảo sát viên (công chức phòng Quản lý Thương mại – Sở Công Thương và/ hoặc đại diện Tổ chức quản lý chợ) đến từng đối tượng khảo sát phỏng vấn để điền thông tin vào phiếu thu thập thông tin tại địa điểm kinh doanh của cá nhân.

+ Ngoài phỏng vấn trực tiếp, khảo sát viên quan sát quy mô hoạt động của chợ, hộ kinh doanh để trao đổi với đối tượng khảo sát nhằm thu được số liệu sát tình hình thực tế mức thu tại chợ, đồng thời tham khảo thêm thông tin từ tài liệu của các cơ quan quản lý thuế, tài chính, quản lý thị trường,... để có thông tin đầy đủ về mức thu tại chợ trên từng địa bàn.

## 3. Nội dung của phiếu khảo sát

### a) Đối với tổ chức thu thập các thông tin sau:

- Loại hình chợ đang quản lý

- Hình thức tổ chức quản lý chợ
- Hình thức đầu tư xây dựng chợ
- Tình trạng điểm kinh doanh hoạt động tại chợ
- Số lượng hộ kinh doanh hoạt động tại chợ
- Việc thực hiện kê khai giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
- Việc áp dụng hệ số thuận lợi (hệ số k) đối với mức giá thu đầu tư không
- Phân thuộc nhóm chợ
- Mức giá thu đầu tư chợ
- Việc thực hiện thu đầu tư trong trường hợp chợ thu hồi vốn đầu tư
- Việc đánh giá mức giá thu đầu tư chợ
- Kiến nghị việc điều chỉnh mức giá thu đầu tư chợ
- Mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với hộ kinh doanh cố định
- Mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với hộ kinh doanh không cố định
- Việc đánh giá mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
- Kiến nghị việc điều chỉnh mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
- Mức thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ
- Việc thực hiện mức thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ
- Việc đánh giá mức giá thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ
- Việc thực hiện thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng tại chợ
- Việc thực hiện thu tiền việc trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ
- Tổng số tiền thu tại chợ có đảm bảo chi cho hoạt động của chợ
- Công tác quản lý và sử dụng các khoản thu tại chợ
- Các đề xuất, kiến nghị liên quan đến công tác quản lý chợ

*b) Đối với cá nhân thu thập các thông tin sau:*

- Loại hình chợ
- Độ tuổi chủ hộ kinh doanh
- Tính chất hoạt động của hộ kinh doanh
- Ngành hàng đang kinh doanh tại chợ
- Hình thức tổ chức quản lý chợ

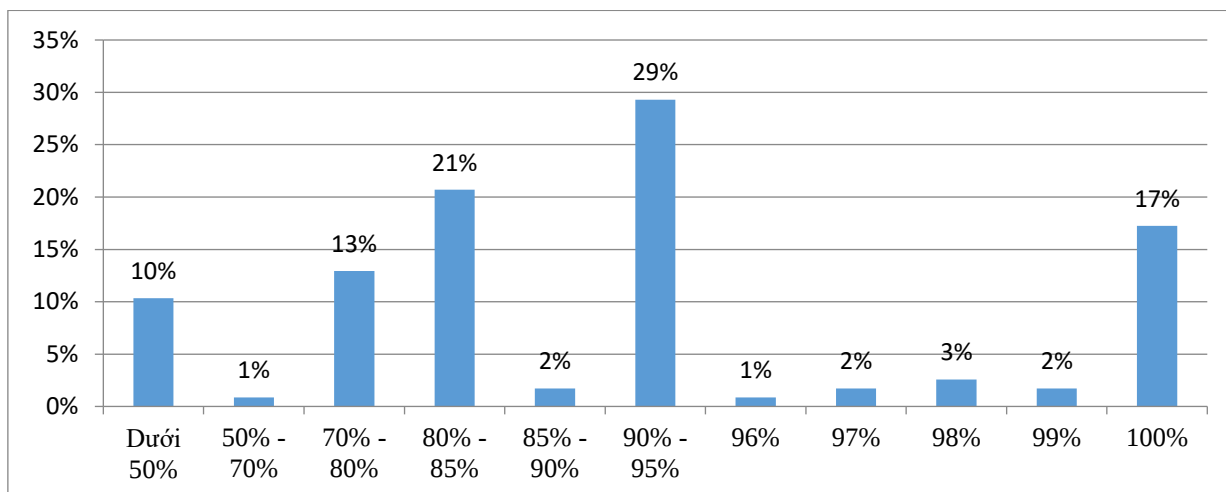
- Tổng diện tích mặt bằng đang kinh doanh
- Chi tiết về điểm kinh doanh
- Tính chất của điểm kinh doanh
- Hình thức đầu tư xây dựng chợ
- Việc kinh doanh tại địa điểm nào khác ngoài chợ
- Nhóm chợ của điểm kinh doanh
- Việc thực hiện niêm yết công khai mức giá thu tại chợ
- Mức giá thu đầu tư chợ và phương thức đóng tiền
- Việc đánh giá mức giá thu đầu tư chợ
- Kiến nghị việc điều chỉnh mức giá thu đầu tư chợ
- Mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
- Kiến nghị việc điều chỉnh mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ
- Mức thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ
- Việc thực hiện mức thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ
- Việc đánh giá mức giá thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ
- Việc thực hiện thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng tại chợ
- Việc thực hiện thu tiền việc trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ
- Đánh giá thái độ, tinh thần trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ
- Đánh giá thái độ, tinh thần trách nhiệm của đơn vị/ người thực hiện thu tiền tại chợ
- Ý kiến đóng góp để công tác quản lý chợ ngày càng tốt hơn, chợ phát triển ổn định, bền vững.

## **II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT MỨC THU TẠI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

### **1. Ước lượng tỷ lệ hàng Việt trong tổng số hàng hóa tại chợ đang kinh doanh (%)**

Tỷ lệ hàng Việt trong tổng số hàng hóa tại chợ đang kinh doanh chiếm trung bình từ 50% đến 100%, cụ thể: từ 91-95% chiếm 29% (cao nhất); từ 81-85% chiếm 21%; từ 99-100% chiếm 19%; từ 71-80% chiếm 13%; dưới 50% chiếm 10%; 98% chiếm 3%; 99%, 97% và từ 86-90% chiếm 2%; 96% và từ 51-70% chiếm 1% (mức thấp nhất);

Xem biểu đồ minh họa:

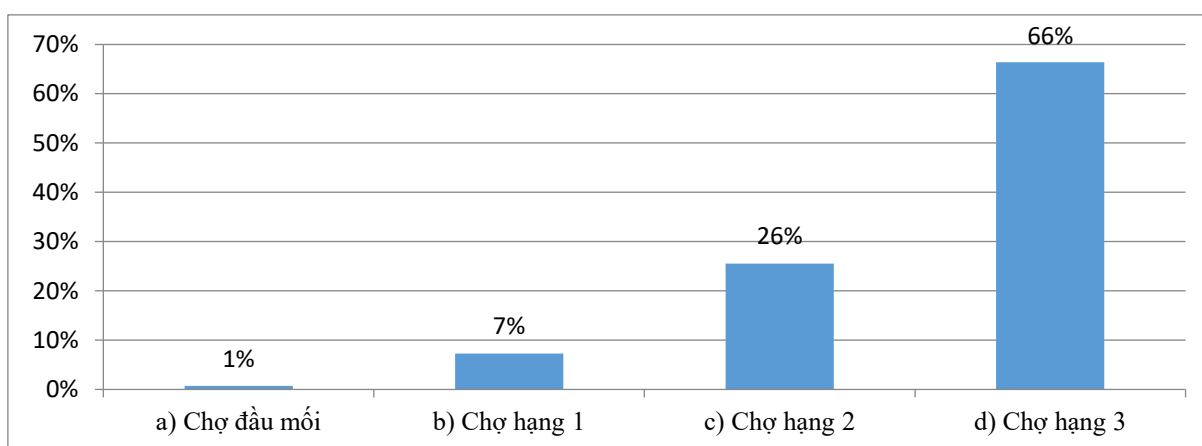


## 2. Một số thông tin cơ bản về tổ chức và hộ kinh doanh tại chợ tham gia cung cấp thông tin khảo sát mức thu tại chợ

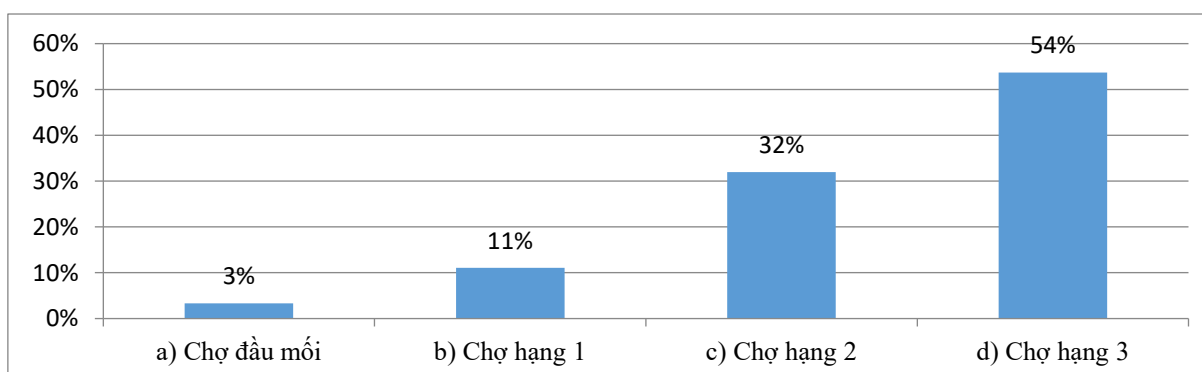
### a) Loại hình chợ đang quản lý, kinh doanh khai thác chợ

Đối với tổ chức thì tỷ lệ lấy phiếu thu thập về công tác quản lý, kinh doanh khai thác chợ tại chợ đầu mối, chợ hạng 1, chợ hạng 2, chợ hạng 3 lần lượt là 1%, 7%, 26% và 66%, trong khi tỷ lệ lấy phiếu thu thập về công tác quản lý, kinh doanh khai thác chợ của hộ kinh doanh lần lượt 3%, 11%, 32% và 54%;

Xem biểu đồ minh họa:



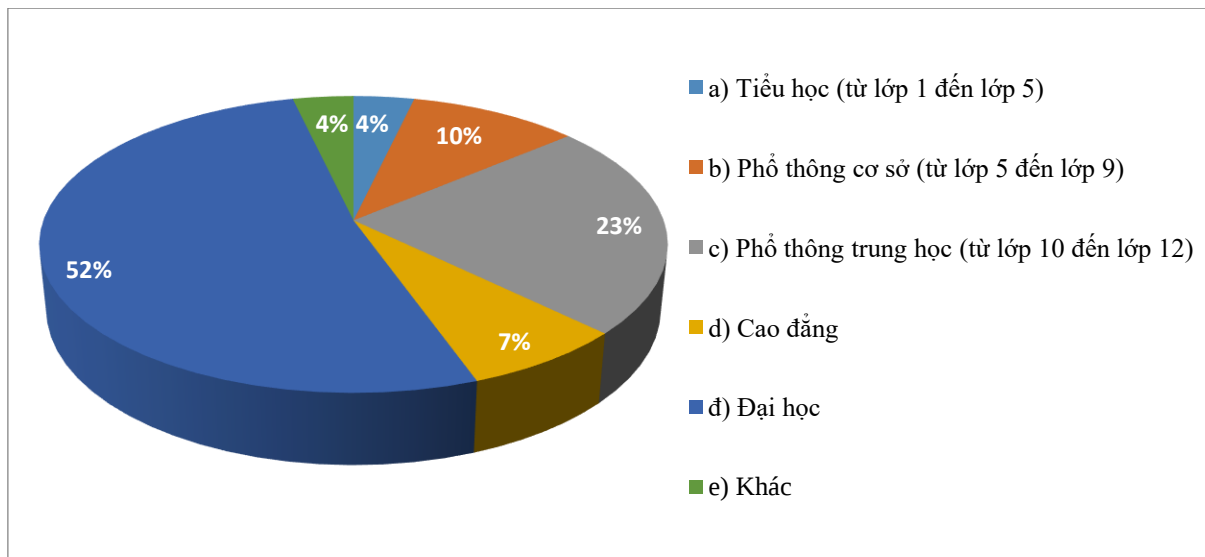
## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

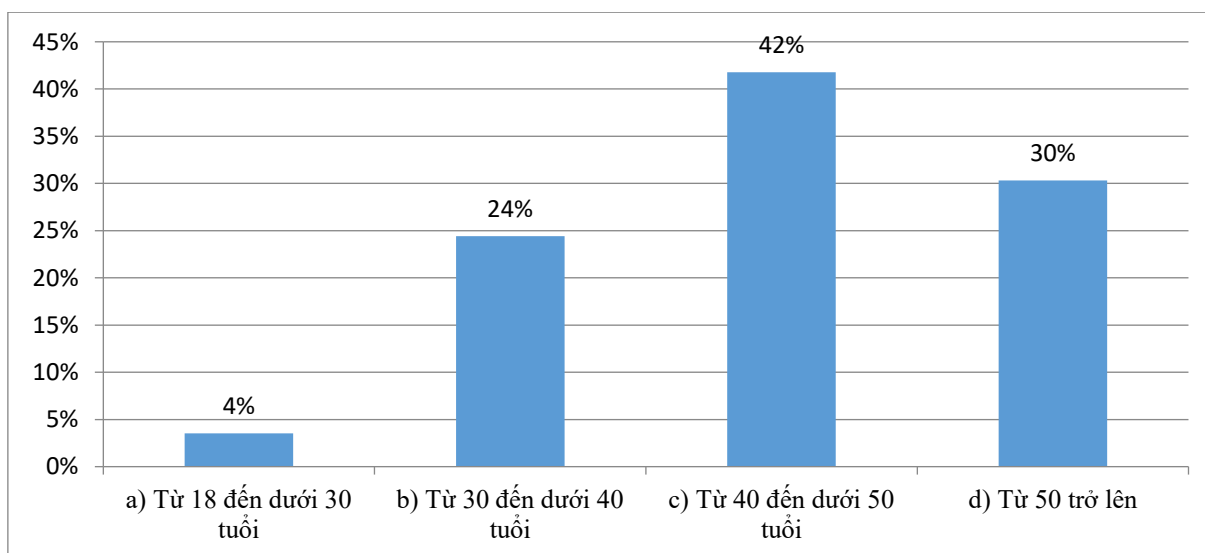
*b) Trình độ học vấn người trả lời phiếu đối với tổ chức*

Trình độ học vấn : Tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) chiếm 4%, Phổ thông cơ sở (từ lớp 5 đến lớp 9) chiếm 10%, Phổ thông trung học (từ lớp 10 đến lớp 12) chiếm 23%, Cao đẳng chiếm 7%, Đại học 52% và khác (trung cấp) chiếm 4%; xem biểu đồ minh họa:



*c) Độ tuổi chủ hộ kinh doanh*

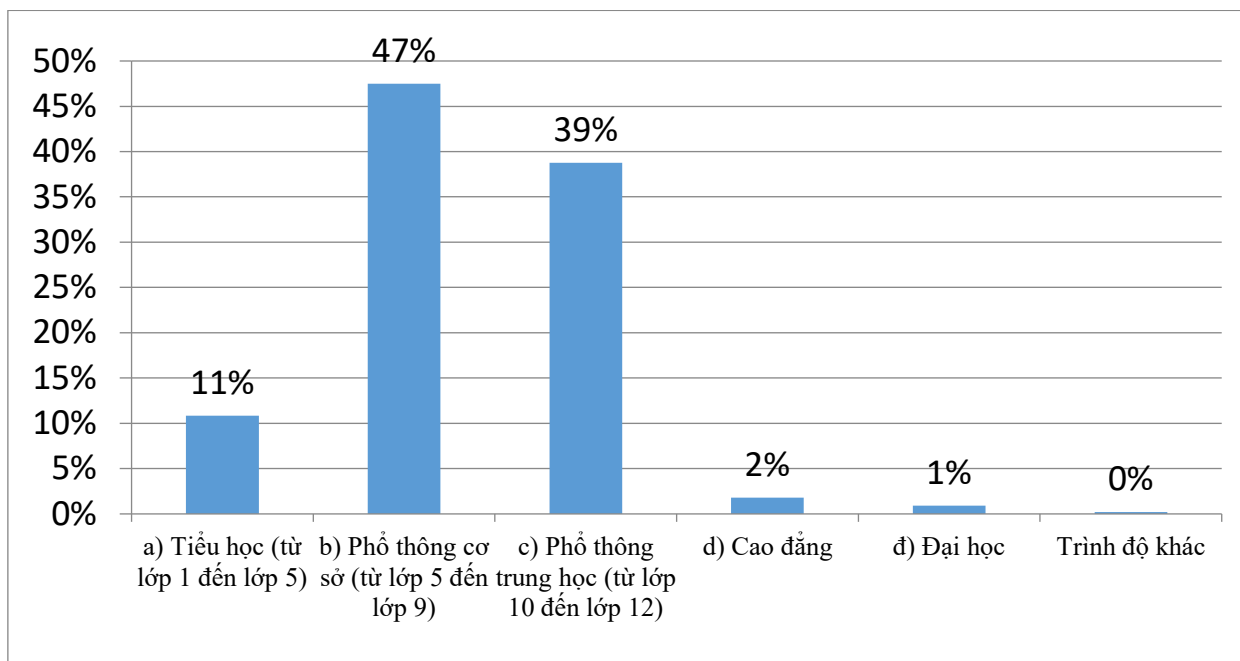
Từ 18 đến dưới 30 tuổi chiếm tỷ lệ 4%, Từ 30 đến dưới 40 tuổi chiếm tỷ lệ 24%, Từ 40 đến dưới 50 tuổi chiếm tỷ lệ 42%, Từ 50 trở lên chiếm tỷ lệ 30%; xem biểu đồ minh họa:



*d) Trình độ học vấn chủ hộ kinh doanh*

Trình độ học vấn : Tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 5) chiếm tỷ lệ 11%; Phổ thông cơ sở (từ lớp 5 đến lớp 9) chiếm tỷ lệ 47%; Phổ thông trung học (từ lớp 10 đến lớp 12) chiếm tỷ lệ 39%; Cao đẳng chiếm tỷ lệ 2%; Đại học chiếm tỷ lệ 1%;

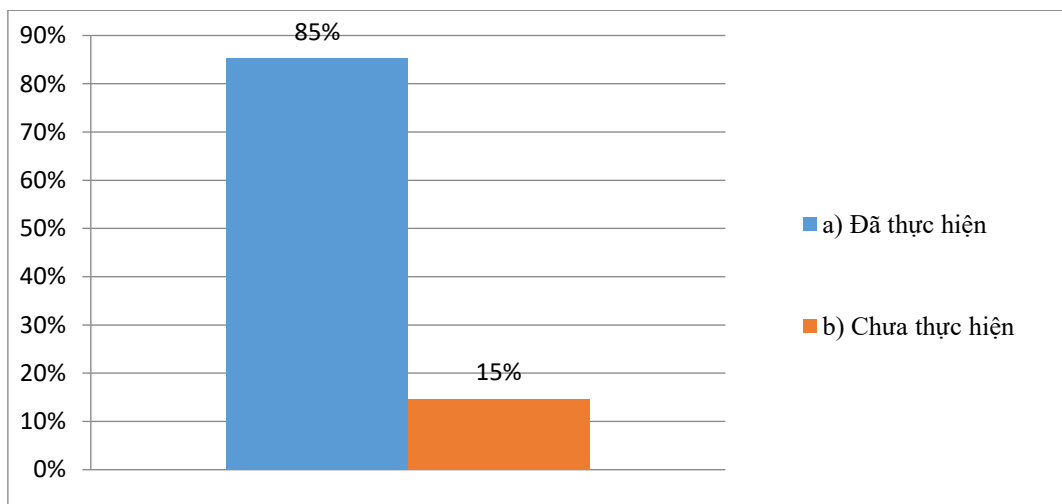
Xem biểu đồ minh họa:



### 3. Công tác quản lý về chợ

a) *Tổ chức quản lý chợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập hoặc chủ đầu tư chợ ban hành văn bản thành lập Ban điều hành chợ*

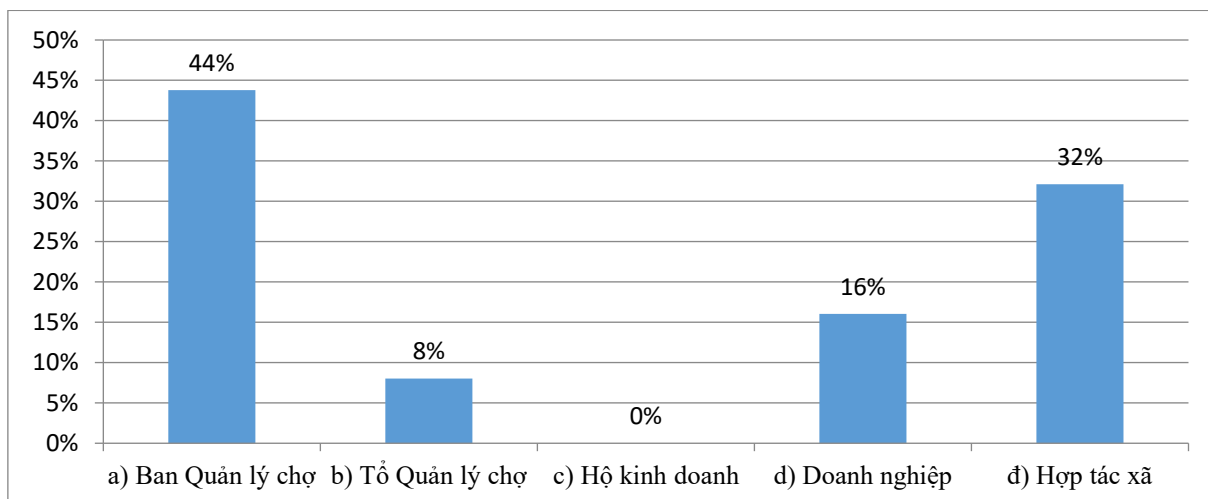
85% tổ chức chợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập hoặc chủ đầu tư chợ ban hành văn bản thành lập Ban điều hành chợ, vẫn còn 15% số chợ vẫn chưa được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập hoặc chủ đầu tư chợ chưa ban hành văn bản thành lập Ban điều hành chợ theo đúng quy định; xem biểu đồ minh họa:



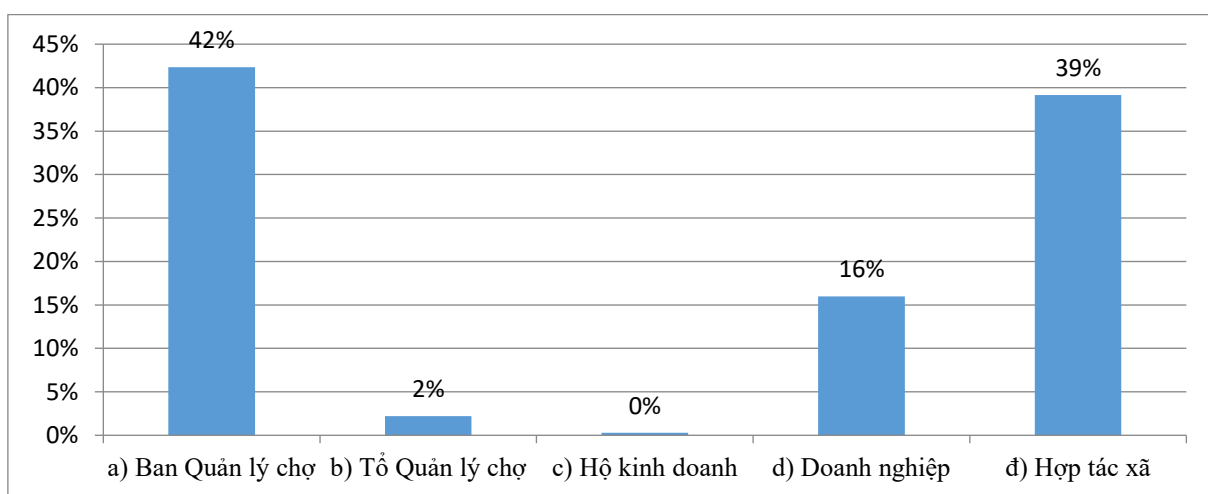
### b) *Hình thức tổ chức quản lý chợ*

Ban Quản lý chợ chiếm 44%, Hợp tác xã chiếm 32%, Doanh nghiệp chiếm 16% và Tổ Quản lý chợ chiếm 8% khi khảo sát lấy phiếu thu thập đối với tổ chức.

Kết quả khảo sát lấy phiếu thu thập đối với hộ kinh doanh thì hình thức tổ chức quản lý chợ lần lượt là: 42%, 39%, 16% và 2%; xem biểu đồ minh họa:



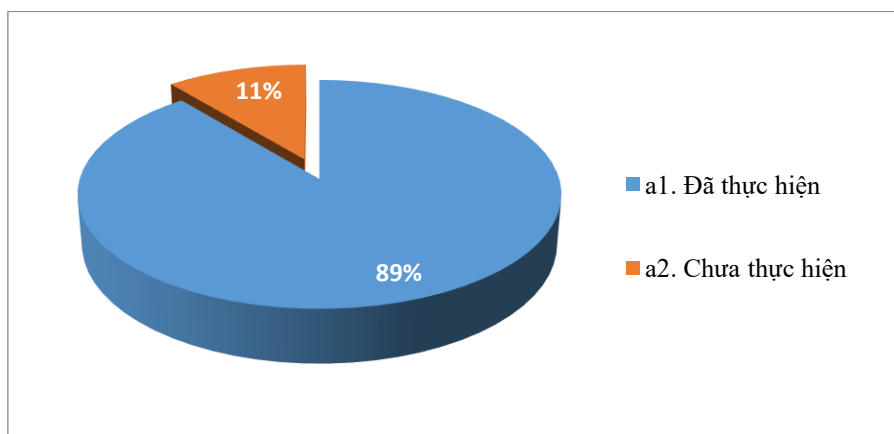
### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

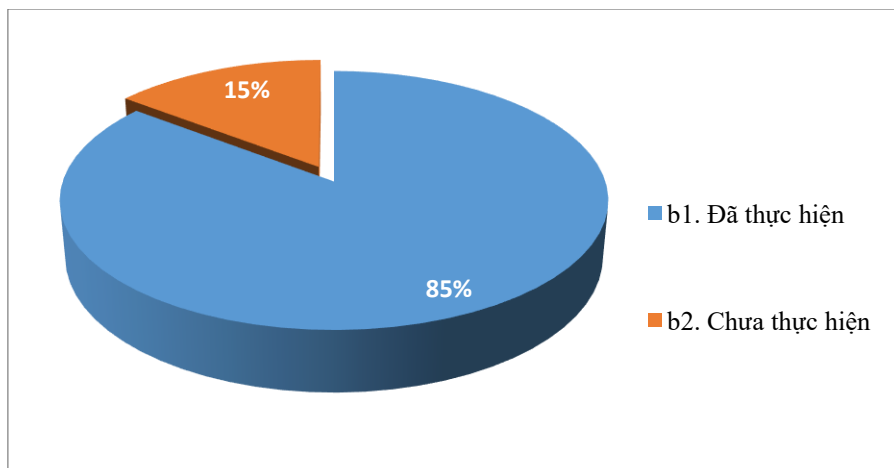
c) Nội quy chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết công khai

Kết quả khảo sát cho thấy 89% số chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết công khai nội quy chợ; còn lại 11% số chợ vẫn chưa thực hiện nghiêm túc việc phê duyệt và niêm yết công khai nội quy chợ theo quy định; xem biểu đồ minh họa:



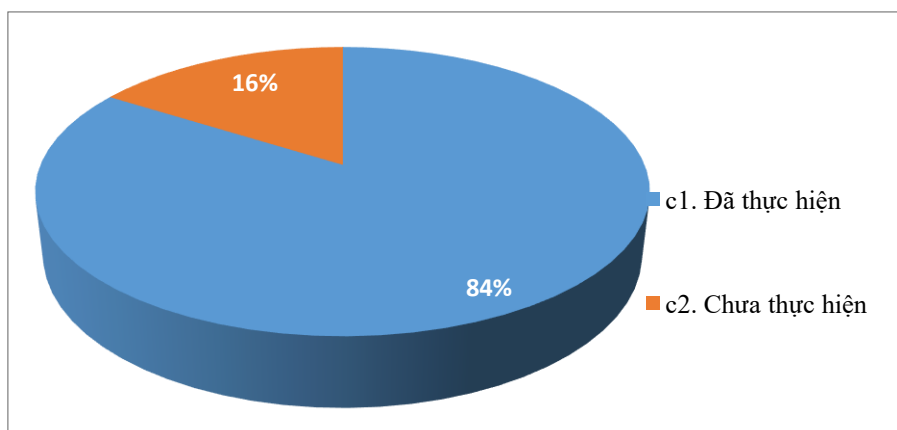
*d) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết công khai*

Kết quả khảo sát cho thấy 85% số chợ có phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết công khai; còn lại 15% số chợ vẫn chưa thực hiện nghiêm túc việc phê duyệt và niêm yết công khai theo quy định; xem biểu đồ minh họa:



*đ) Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập*

Kết quả khảo sát cho thấy 84% số chợ có Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập; còn lại 16% số chợ vẫn chưa thực hiện nghiêm túc việc ban hành Quyết định thành lập theo quy định; xem biểu đồ minh họa:

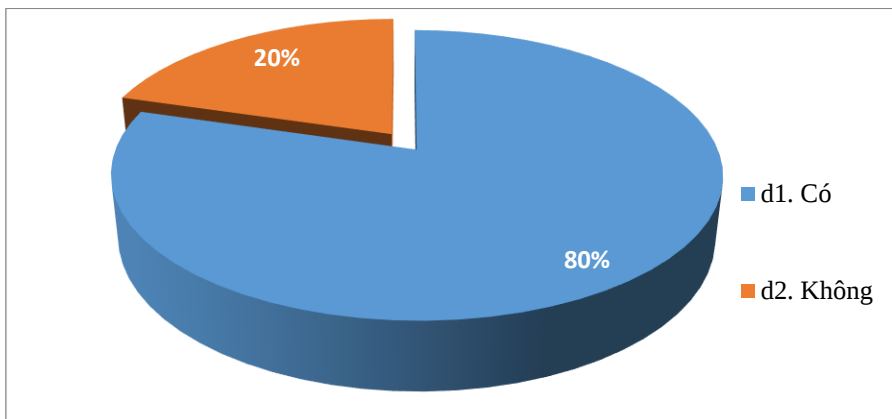


*e) Việc niêm yết công khai mức giá thu tại chợ*

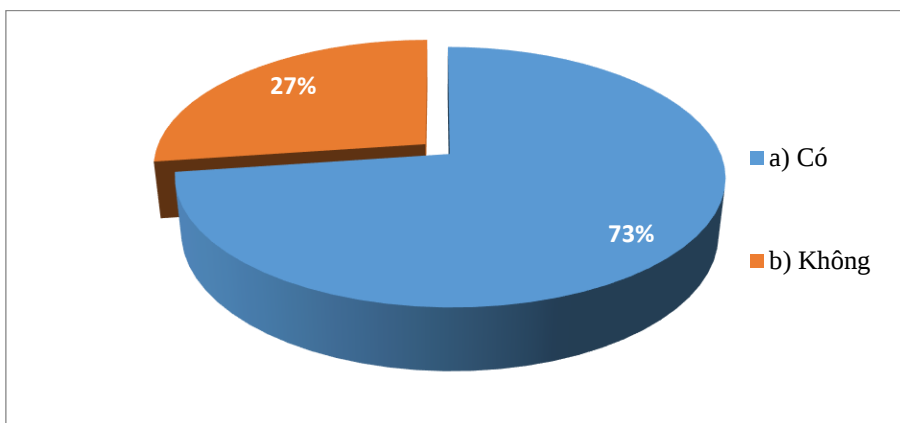
Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy 80% số chợ có thực hiện việc niêm yết công khai mức giá thu tại chợ, còn lại 20% số chợ vẫn chưa thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai mức giá thu tại chợ theo quy định.

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 73% số chợ có thực hiện việc niêm yết công khai mức giá thu tại chợ, còn lại 27% số chợ vẫn chưa thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai mức giá thu tại chợ theo quy định.

Xem biểu đồ minh họa:



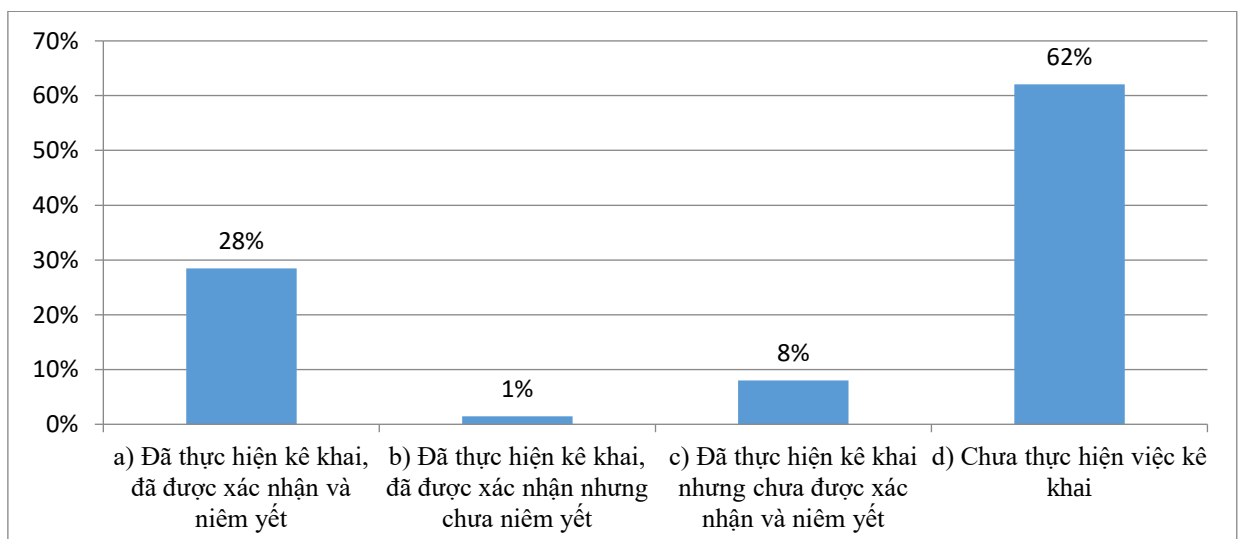
### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

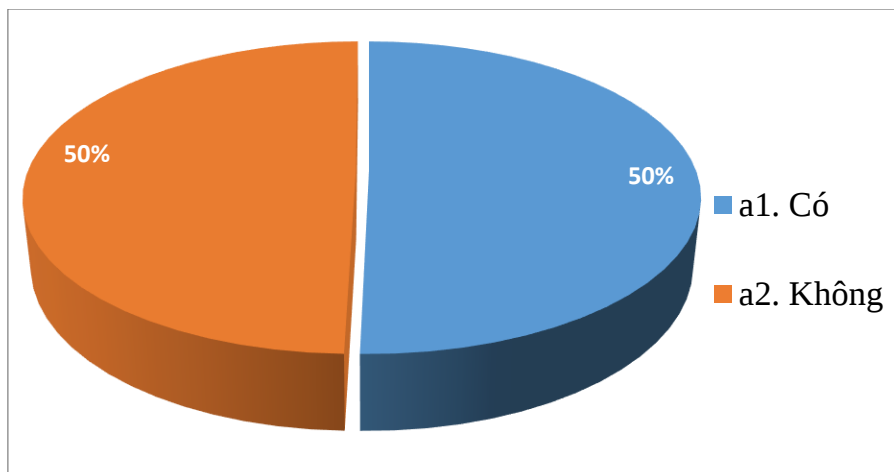
*g) Việc thực hiện kê khai giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước*

Kết quả khảo sát cho thấy số chợ đã thực hiện kê khai, đã được xác nhận và niêm yết chiếm tỷ lệ 28%; Đã thực hiện kê khai, đã được xác nhận nhưng chưa niêm yết chiếm tỷ lệ 1%; Đã thực hiện kê khai nhưng chưa được xác nhận và niêm yết chiếm tỷ lệ 8%; Chưa thực hiện việc kê khai chiếm tỷ lệ 62%; xem biểu đồ minh họa:



*h) Phân thuộc nhóm chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước*

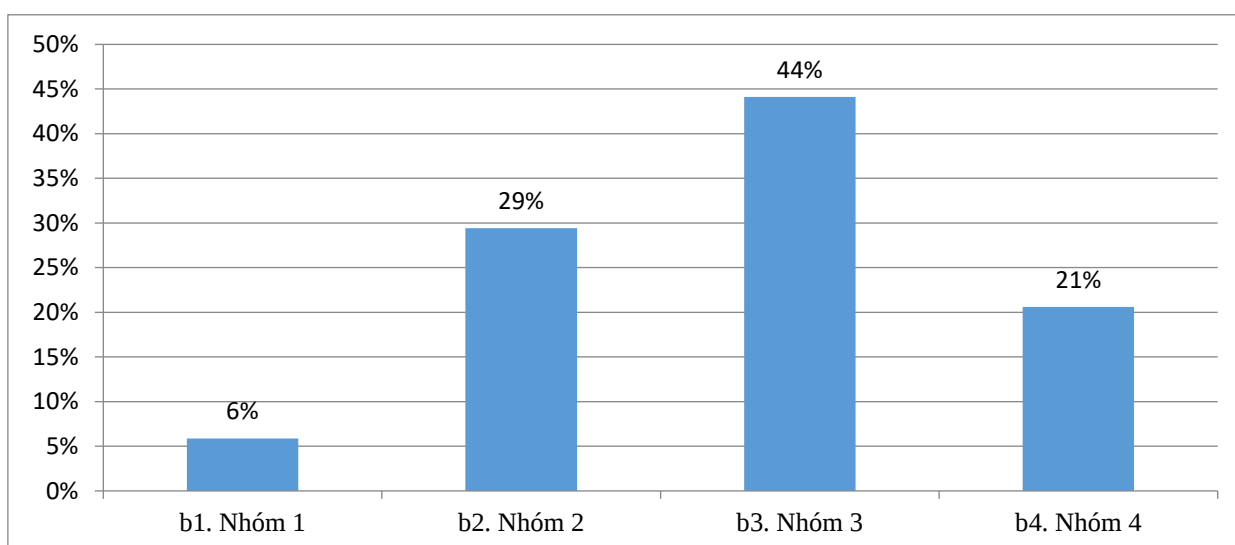
Kết quả khảo sát cho thấy 50% số chợ đã được UBND cấp huyện đã ban hành văn bản phân nhóm chợ theo khu vực, ngành nghề kinh doanh và UBND tỉnh quy định mức giá cụ thể chiếm tỷ lệ; 50% số chợ chưa được UBND cấp huyện ban hành văn bản phân nhóm chợ theo khu vực, ngành nghề kinh doanh theo quy định; xem biểu đồ minh họa:



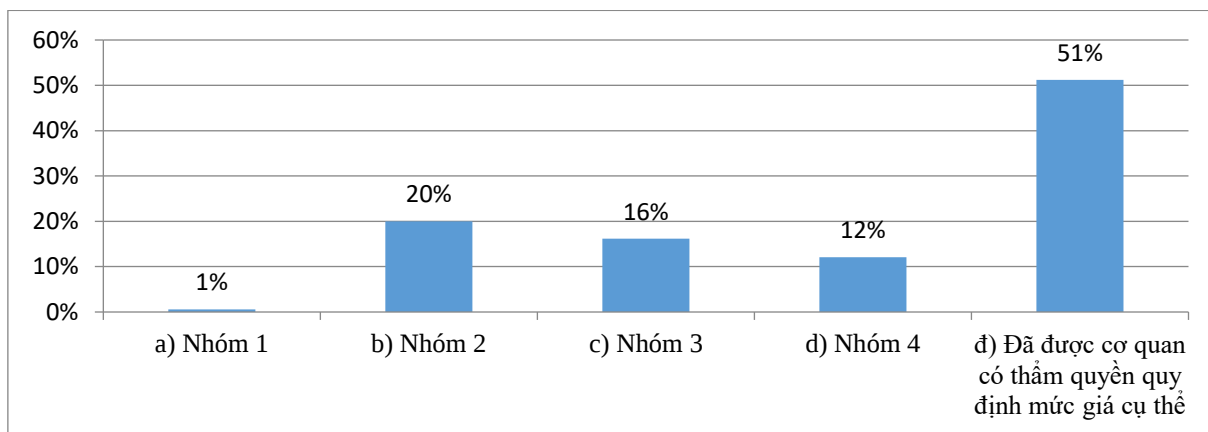
Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy trong tổng số chợ đã được UBND cấp huyện ban hành văn bản phân nhóm chợ thì chợ thuộc: Nhóm 1 chiếm tỷ lệ 6%; Nhóm 2 chiếm tỷ lệ 29%; Nhóm 3 chiếm tỷ lệ 44%; Nhóm 4 chiếm tỷ lệ 21%;

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy trong tổng số chợ đã được UBND cấp huyện ban hành văn bản phân nhóm chợ thì chợ thuộc: Nhóm 1 chiếm tỷ lệ 1%; Nhóm 2 chiếm tỷ lệ 20%; Nhóm 3 chiếm tỷ lệ 16%; Nhóm 4 chiếm tỷ lệ 12%; Đã được cơ quan có thẩm quyền quy định mức giá cụ thể 51%

Xem biểu đồ minh họa:



### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



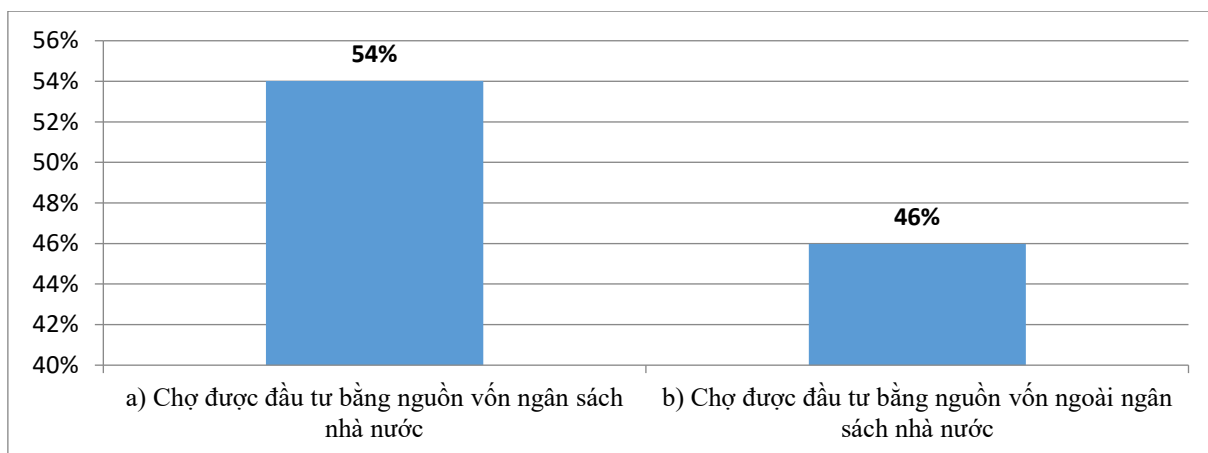
## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

### 4. Hình thức đầu tư, tính chất, tình trạng hoạt động của điểm kinh doanh, hộ kinh doanh tại chợ

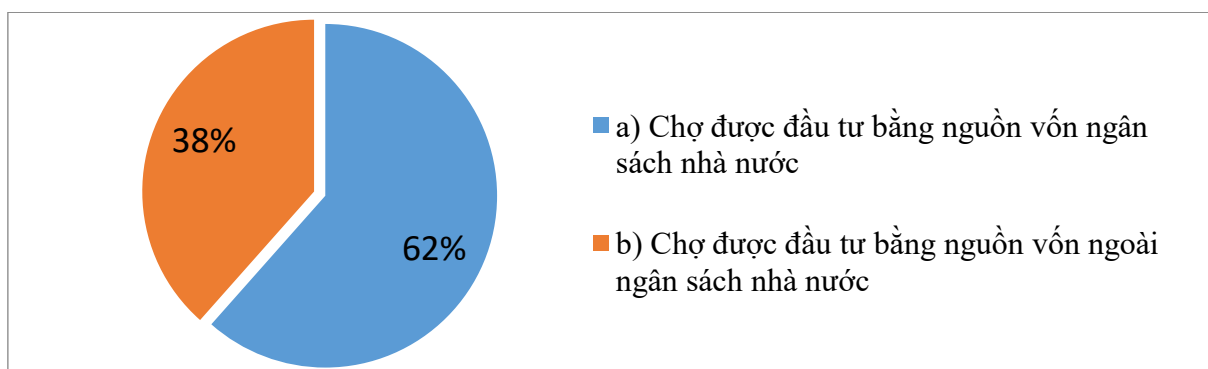
#### a) Hình thức đầu tư xây dựng chợ

Trong tổng số chợ khảo sát thì chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ 54%, chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước chiếm tỷ lệ 46% khi khảo sát lấy phiếu thu thập đối với tổ chức;

Kết quả khảo sát lấy phiếu thu thập đối với hộ kinh doanh thì hình thức đầu tư xây dựng chợ lần lượt là 62% và 38%; xem biểu đồ minh họa:



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



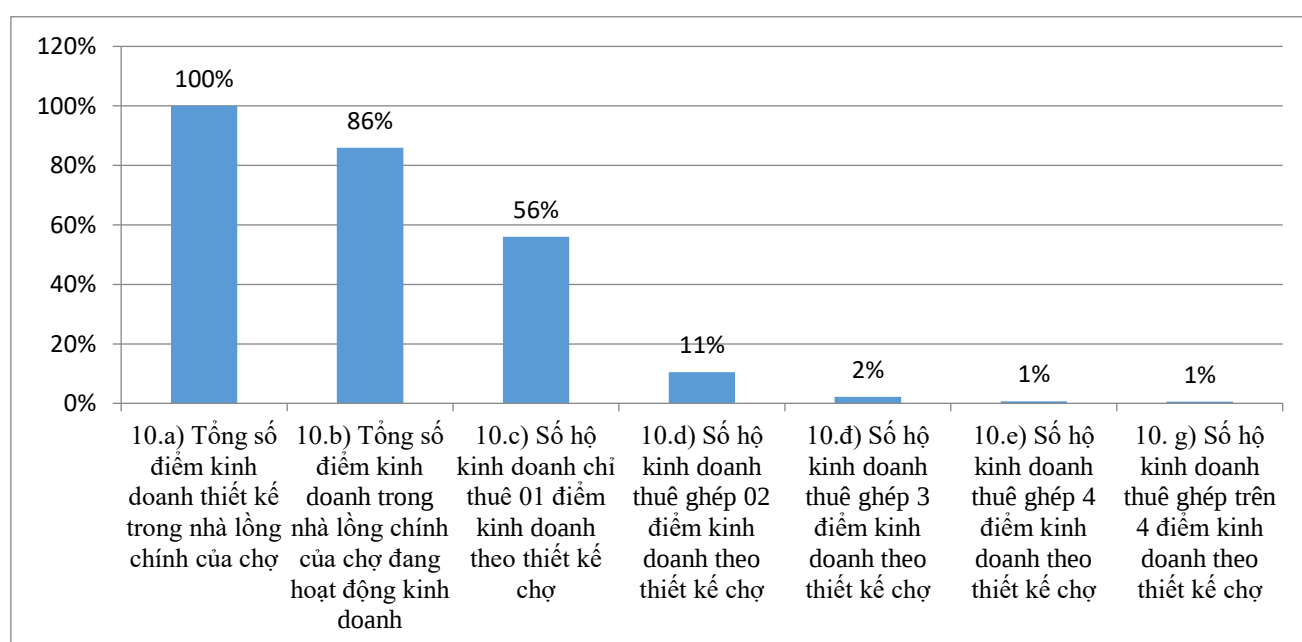
## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

### *b) Tình trạng điểm kinh doanh hoạt động tại chợ*

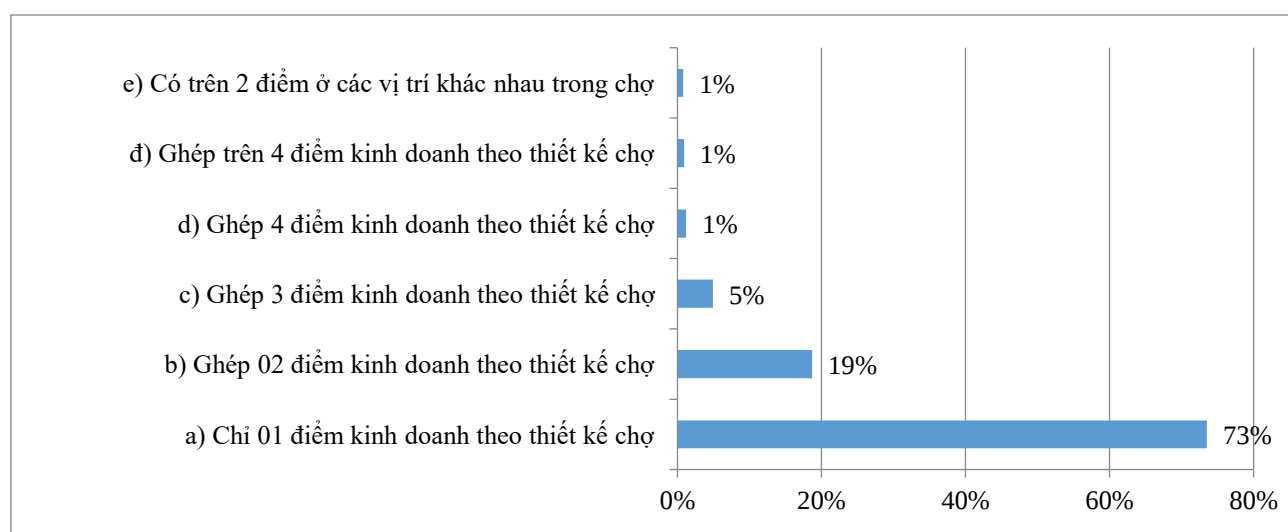
Kết quả khảo sát lấy phiếu thu thập đối với tổ chức về tình trạng điểm kinh doanh hoạt động tại chợ thì số hộ kinh doanh chỉ thuê 01 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 56%, số hộ kinh doanh thuê ghép 02 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 11%, số hộ kinh doanh thuê ghép 3 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 2%, số hộ kinh doanh thuê ghép 4 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 1%, số hộ kinh doanh thuê ghép trên 4 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 1%;

Kết quả khảo sát lấy phiếu thu thập đối với hộ kinh doanh thì chỉ sử dụng 01 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 73%, ghép 02 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 19%, ghép 3 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 5%, ghép 4 điểm kinh doanh chiếm tỷ lệ 1%, có trên 2 điểm ở các vị trí khác nhau trong chợ chiếm tỷ lệ 1%;

Xem biểu đồ minh họa:



## **KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC**



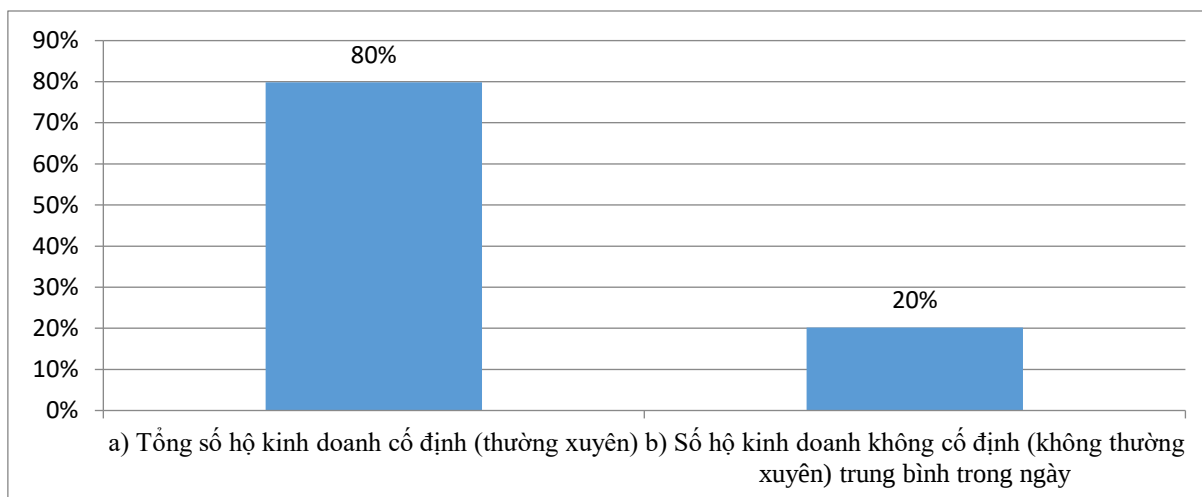
## **KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH**

*c) Tình trạng hoạt động của hộ kinh doanh tại chợ*

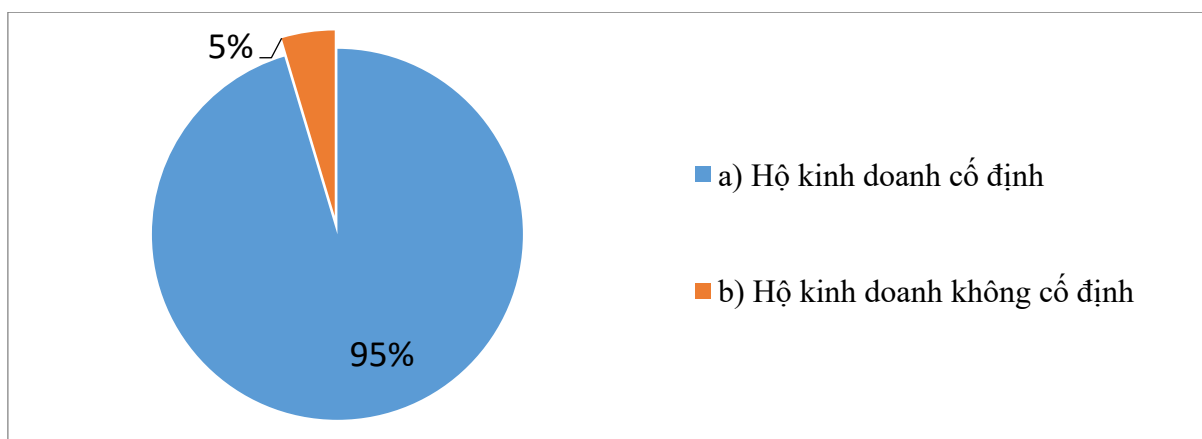
Kết quả khảo sát lấy phiếu thu thập đối với tổ chức về hộ kinh doanh cố định (thường xuyên) chiếm tỷ lệ 80%; số hộ kinh doanh không cố định (không thường xuyên) chiếm tỷ lệ 20% trên tổng số phiếu thu về;

Kết quả khảo sát lấy phiếu thu thập đối với hộ kinh doanh cố định chiếm tỷ lệ 95%, hộ kinh doanh không cố định chiếm tỷ lệ 5% trên tổng số phiếu thu về;

Xem biểu đồ minh họa:



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



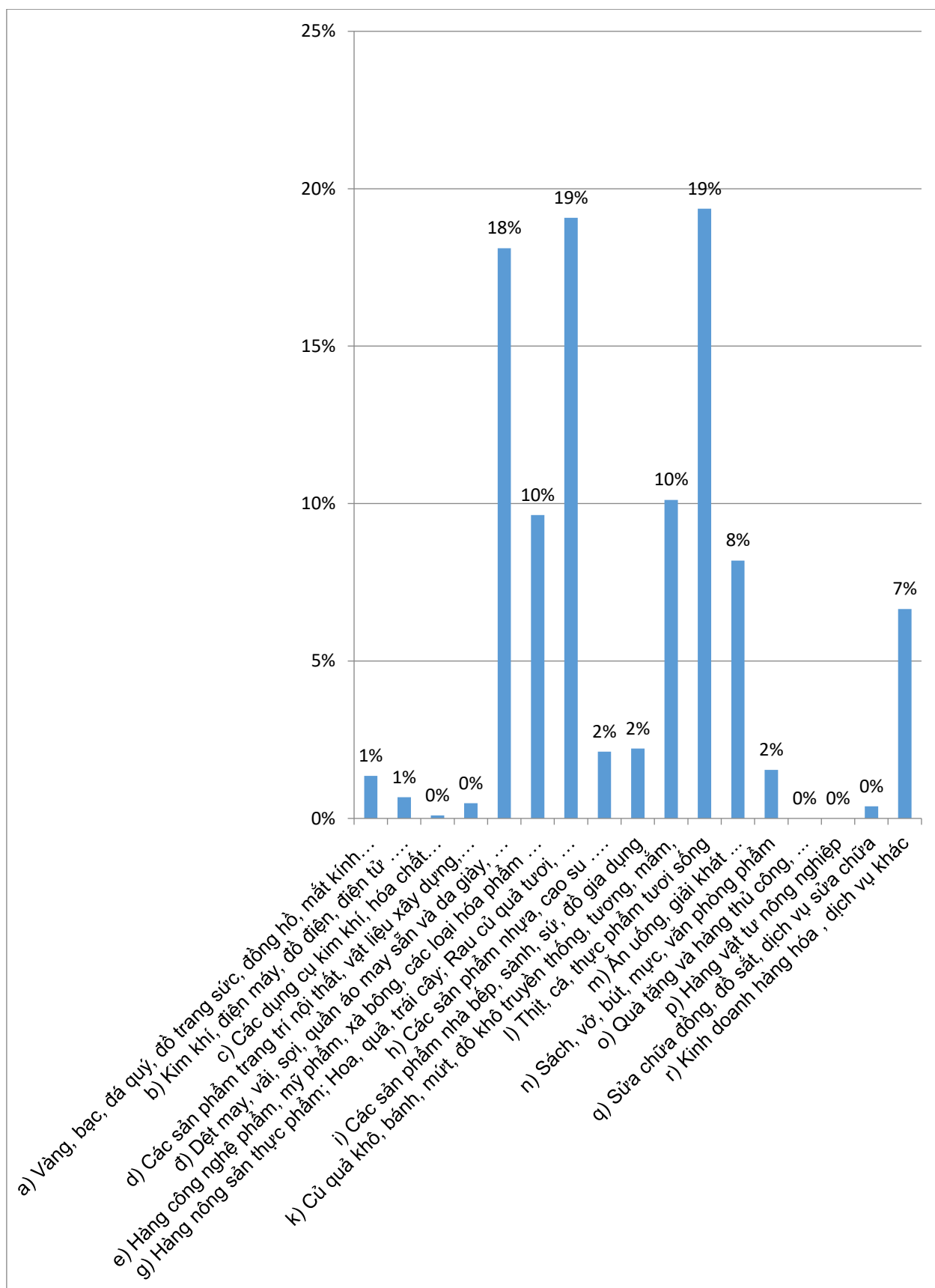
## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

*d) Ngành hàng của hộ kinh doanh tại chợ*

Kết quả khảo sát lấy phiếu thu thập đối với hộ kinh doanh cố định về ngành hàng kinh doanh cụ thể: Ngành hàng thịt, cá, thực phẩm tươi sống; Hàng nông sản thực phẩm; Hoa, quả, trái cây; Rau củ quả tươi, ... chiếm tỷ lệ 19% (nhiều nhất); Dệt may, vải, sợi, quần áo may sẵn và da giày, ... chiếm tỷ lệ 18%; Hàng công nghệ phẩm, mỹ phẩm, xà bông, các loại hóa phẩm; Củ quả khô, bánh, mứt, đồ khô truyền thống, tương, mắm, ... chiếm tỷ lệ 10%; Ăn uống, giải khát ... chiếm tỷ lệ 8%; Kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác 7%; Các sản phẩm nhựa,

cao su ....; Các sản phẩm nhà bếp, sành, sứ, đồ gia dụng; Sách, vở, bút, mực, văn phòng phẩm chiếm tỷ lệ 2%; Vàng, bạc, đá quý, đồ trang sức, đồng hồ, mắt kính...; Kim khí, điện máy, đồ điện, điện tử .... chiếm tỷ lệ 1%;

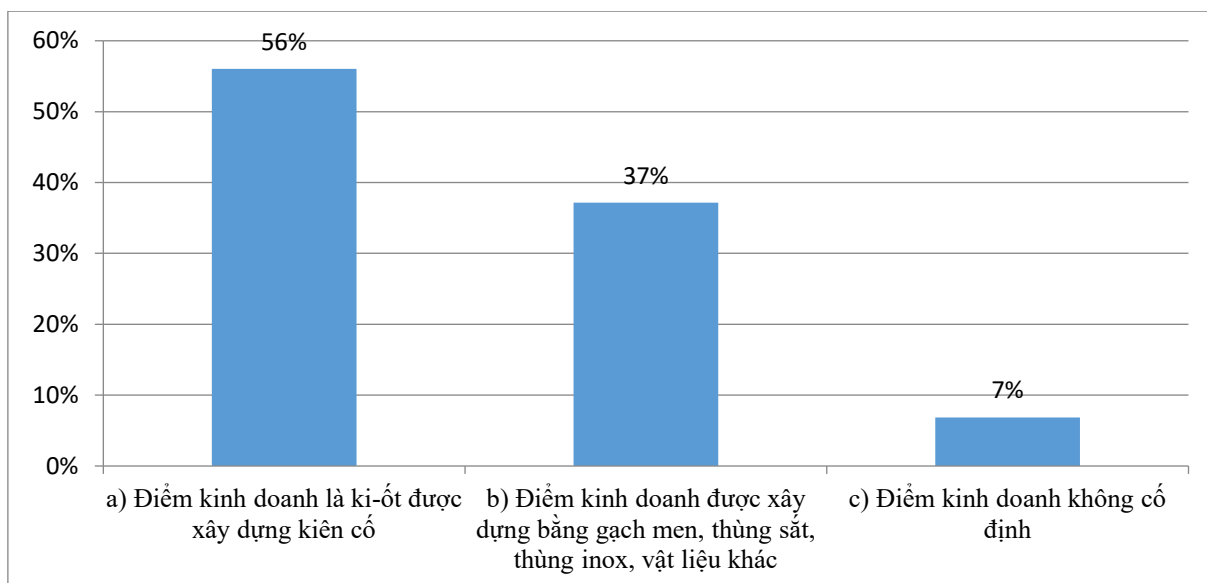
Xem biểu đồ minh họa:



#### *đ) Tính chất của điểm kinh doanh*

Điểm kinh doanh là ki-ốt được xây dựng kiên cố chiếm tỷ lệ 56%; Điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng sắt, thùng inox, vật liệu khác chiếm tỷ lệ 37%; Điểm kinh doanh không cố định chiếm tỷ lệ 7%;

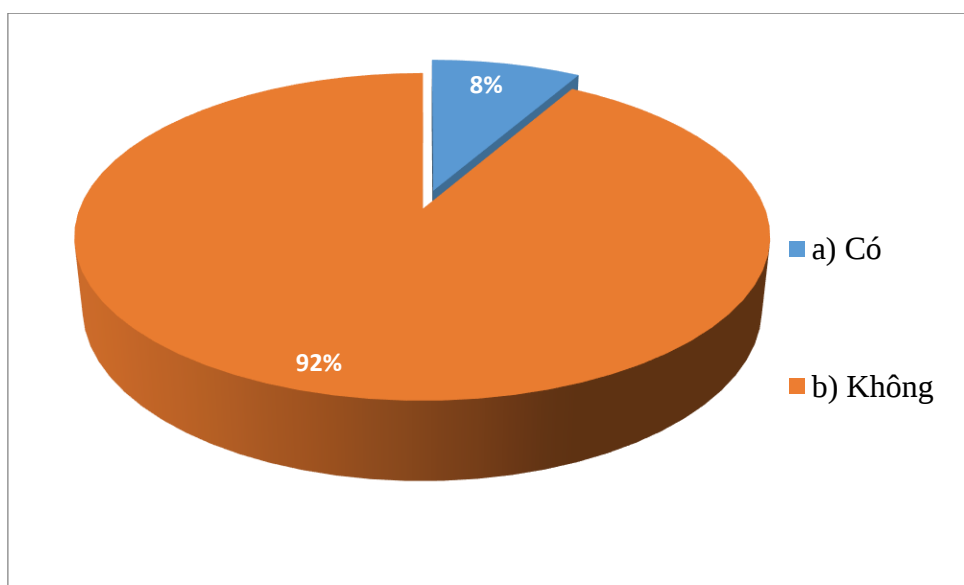
Xem biểu đồ minh họa:



#### *e) Hộ kinh doanh có kinh doanh tại địa điểm khác ngoài địa điểm kinh doanh tại chợ*

Có 8% hộ kinh doanh được hỏi trả lời có kinh doanh tại địa điểm khác ngoài chợ; 92% trả lời không có kinh doanh tại địa điểm khác ngoài chợ;

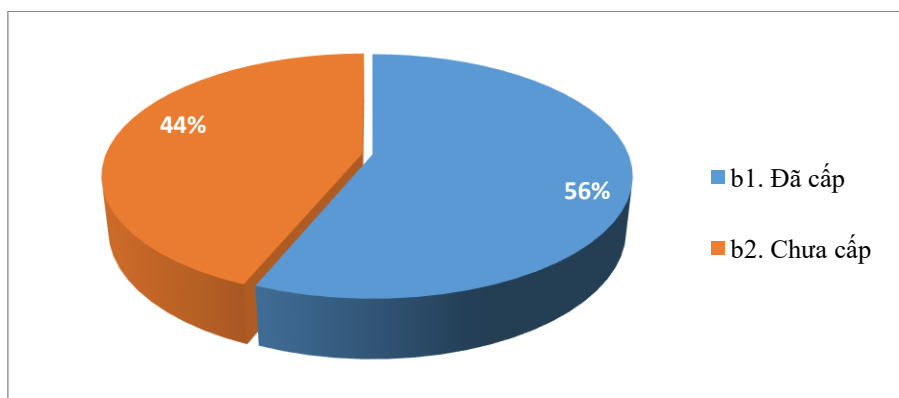
Xem biểu đồ minh họa:



#### *5. Công tác quản lý đất chợ*

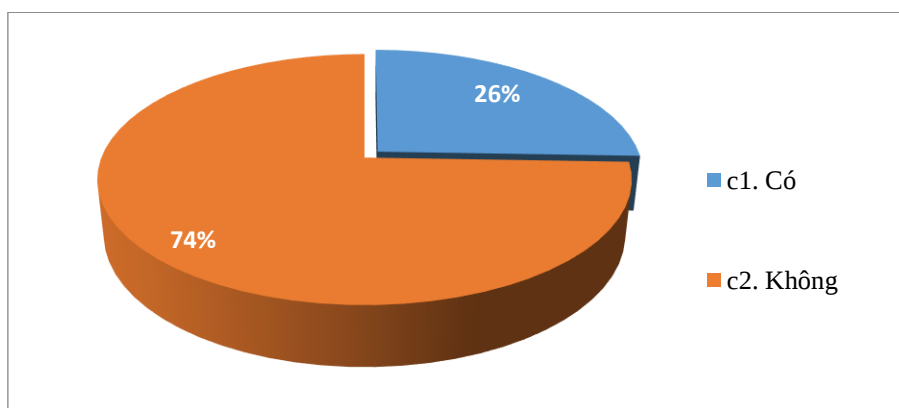
Đã có 56% tổ chức trả lời chợ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, vẫn còn 44% chợ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Xem biểu đồ minh họa:



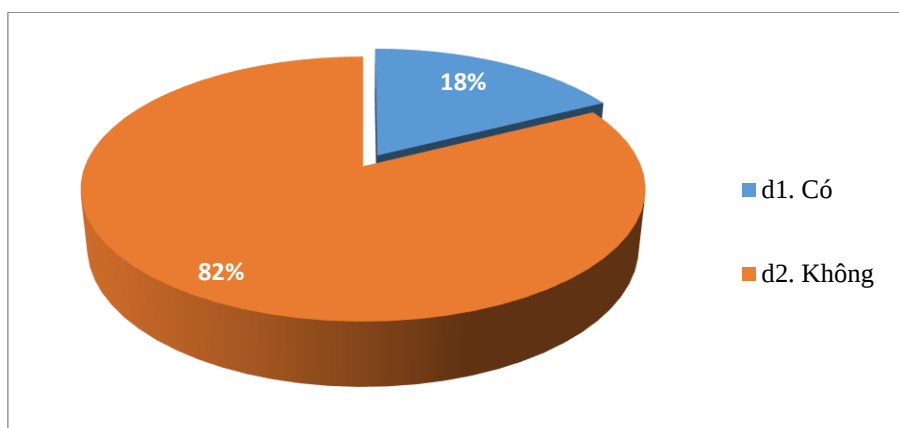
Hiện tại 26% số chợ đã thực hiện ký hợp đồng sử dụng đất chợ, vẫn còn 74% số chợ chưa hoặc không thực hiện ký hợp đồng sử dụng đất chợ theo quy định;

Xem biểu đồ minh họa:

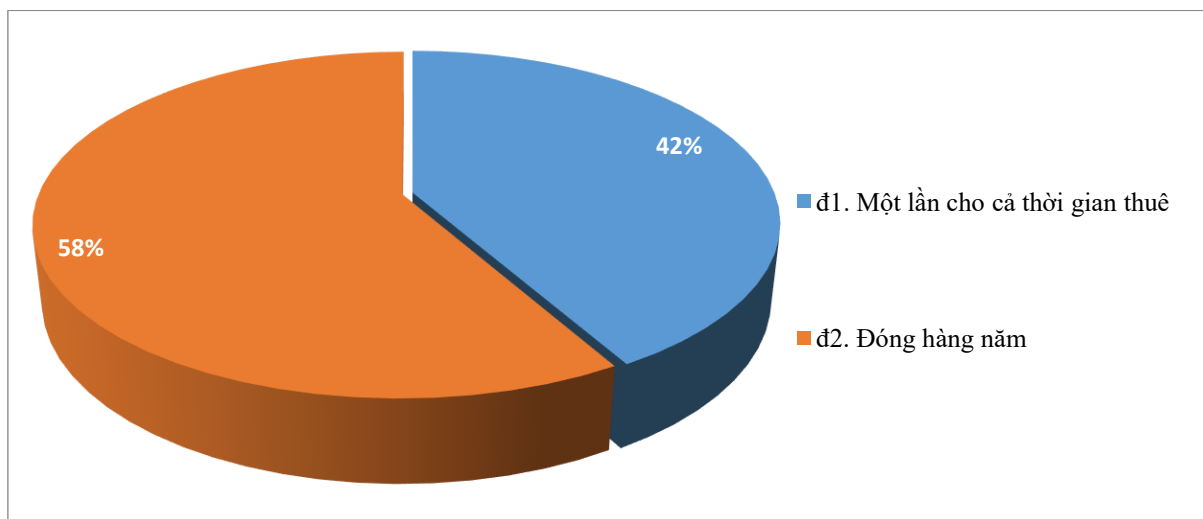


Có 18% số chợ Tổ chức quản lý chợ có đóng tiền sử dụng đất chợ; vẫn còn 82% số chợ chưa hoặc không thực hiện đóng tiền sử dụng đất chợ theo quy định;

Xem biểu đồ minh họa:



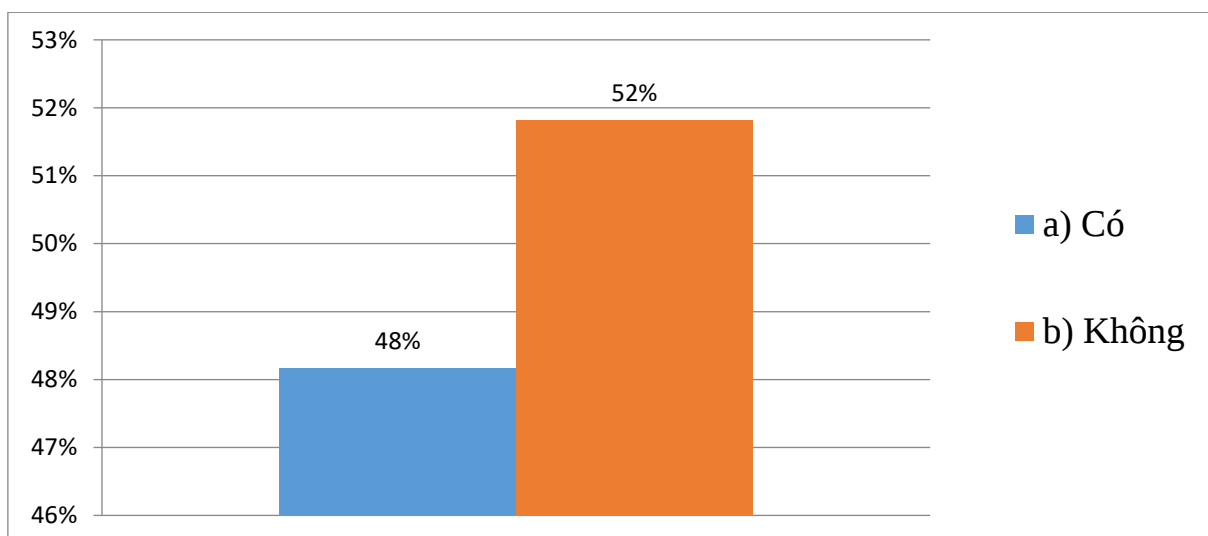
Trong số chợ có đóng tiền sử dụng đất thì việc đóng tiền sử dụng đất chợ thực hiện theo phương thức trả tiền một lần cho cả thời gian thuê chiếm tỷ lệ 42%, 58% số chợ thực hiện theo phương thức trả tiền hàng năm; Xem biểu đồ minh họa:



## 6. Thu đầu tư chợ

a) Việc áp dụng hệ số thuận lợi (hệ số  $k$ ) theo 03 mức ( $k = 1,5$ ;  $k = 1,3$ ;  $k = 1$ ) đối với mức giá thu đầu tư

Kết quả khảo sát cho thấy có 48% Tổ chức quản lý chợ áp dụng hệ số thuận lợi (hệ số  $k$ ), 52% Tổ chức quản lý chợ không áp dụng hoặc áp dụng hệ số thuận lợi (hệ số  $k$ ) nhiều hơn 03 mức ( $k = 1,5$ ;  $k = 1,3$ ;  $k = 1$ ); Xem biểu đồ minh họa:

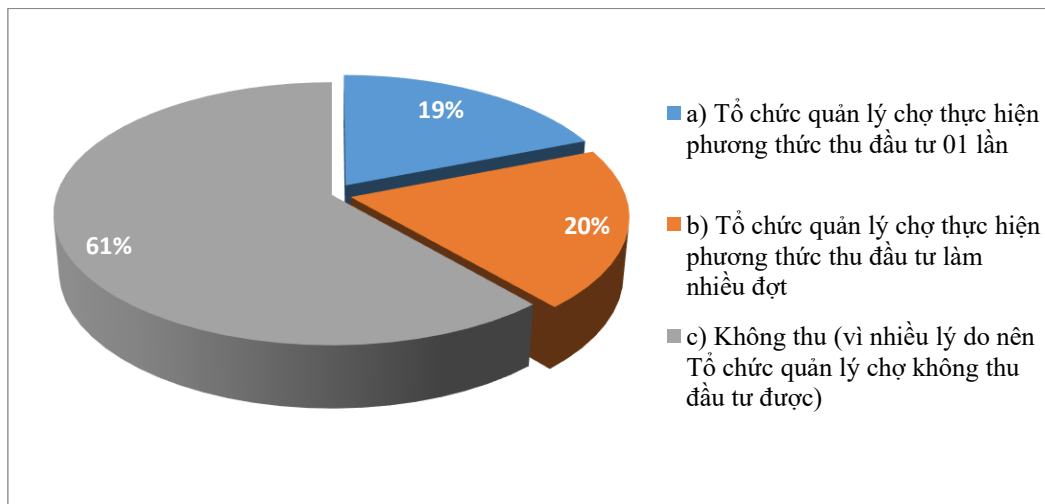


## b) Phương thức thu đầu tư

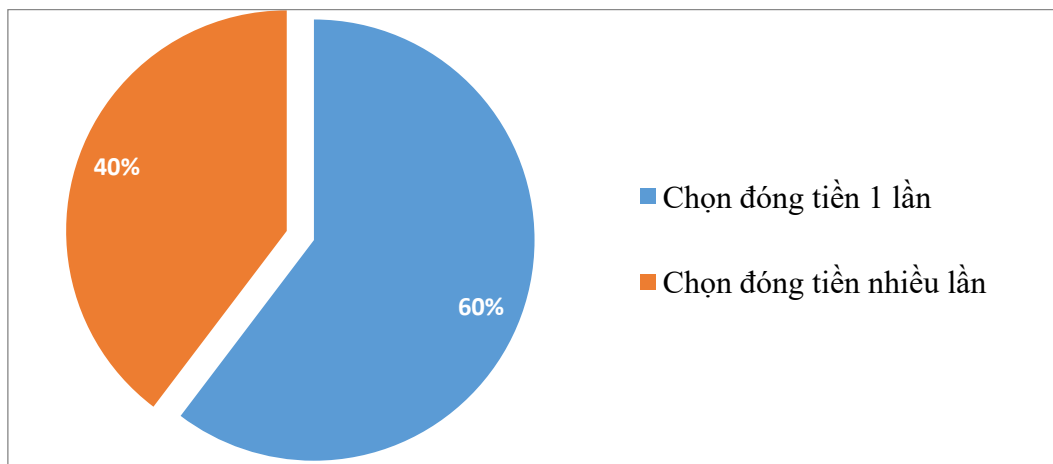
Kết quả khảo sát đối với tổ chức về phương thức thu đầu tư 01 lần chiếm tỷ lệ 19%; Tổ chức quản lý chợ thực hiện phương thức thu đầu tư làm nhiều đợt chiếm tỷ lệ 20%; Không thu (chợ xuống cấp nên không tổ chức thu đầu tư) chiếm tỷ lệ 61%;

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh chọn phương thức thanh toán tiền thu đầu tư 01 lần chiếm tỷ lệ 60%; chọn đóng tiền nhiều lần chiếm tỷ lệ 40%;

Xem biểu đồ minh họa:



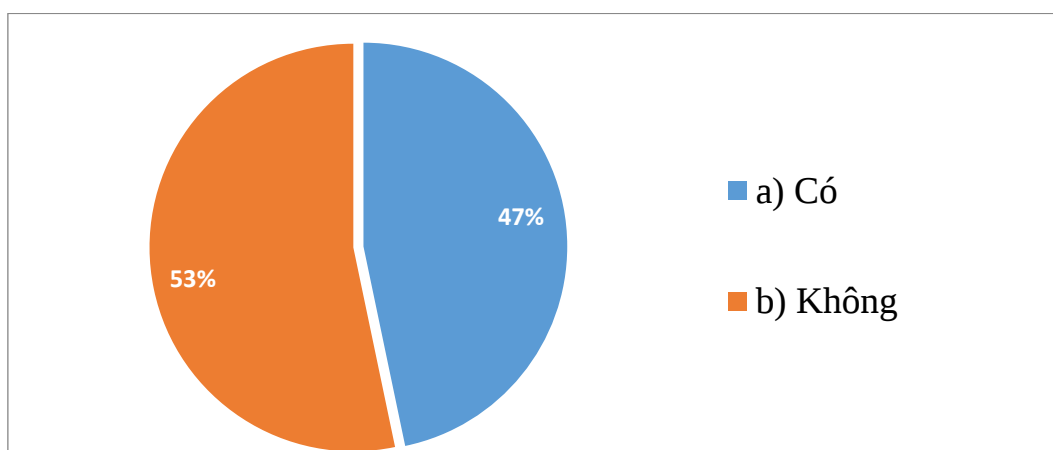
### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

*c) Trường hợp hoàn thành thu hồi vốn đầu tư (hợp đồng thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh hết thời hạn theo cam kết góp vốn đầu tư xây dựng chợ - chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước)*

Kết quả khảo sát cho thấy 47% số chợ Tổ chức quản lý chợ tiếp tục thực hiện thu đầu tư; 53% số chợ Tổ chức quản lý chợ không tiếp tục thực hiện thu đầu tư; Xem biểu đồ minh họa:



*d) Mức giá thu đầu tư*

- Đối với điểm kinh doanh là ki-ốt được xây dựng kiên cố (đồng/m<sup>2</sup>/tháng)

|                          | Chợ đầu mối | Chợ hạng 1 | Chợ hạng 2 | Chợ hạng 3 |
|--------------------------|-------------|------------|------------|------------|
| <b>Mức thu cao nhất</b>  | 178.571     | 131.148    | 166.667    | 125.000    |
| <b>Mức thu thấp nhất</b> | 125.000     | 3.781      | 2.500      | 2.500      |

- Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng sắt, thùng inox, vật liệu khác (đồng/m<sup>2</sup>/tháng)

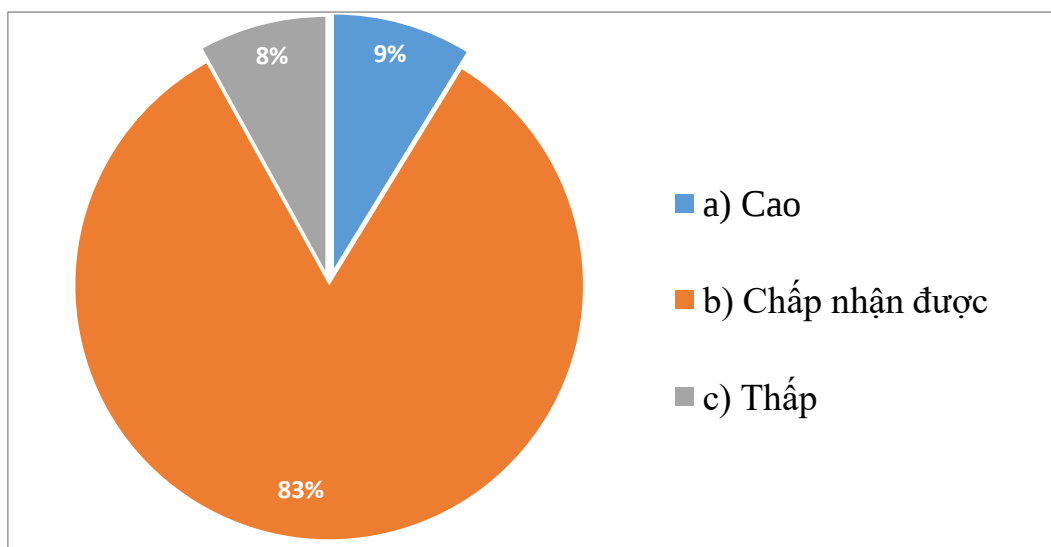
|                          | Chợ đầu mối | Chợ hạng 1 | Chợ hạng 2 | Chợ hạng 3 |
|--------------------------|-------------|------------|------------|------------|
| <b>Mức thu cao nhất</b>  | /           | 108.333    | 90.741     | 83.333     |
| <b>Mức thu thấp nhất</b> | /           | 3.079      | 2.500      | 2.500      |

**Lưu ý:** mức thu thấp nhất hầu hết được lấy từ chợ thực hiện thu theo đơn vị tính: đồng/hộ/tháng (không đúng theo quy định hiện hành).

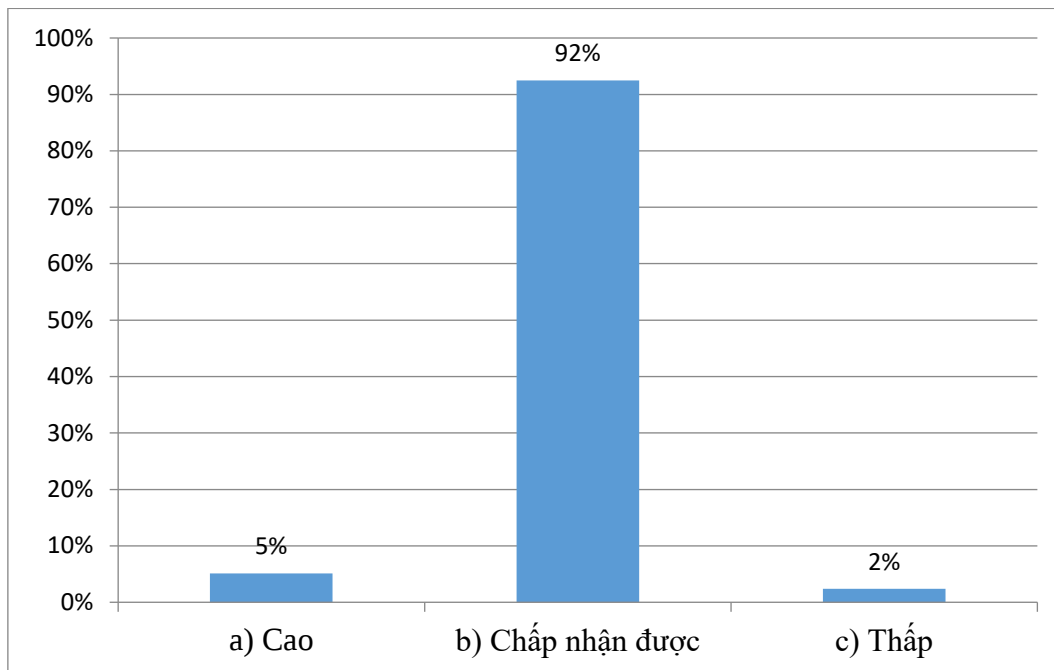
*đ) Đánh giá về mức giá thu đầu tư chợ*

Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy 9% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ cao; 83% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ chấp nhận được; 8% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ thấp;

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 5% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ cao; 92% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ chấp nhận được; 2% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ thấp; Xem biểu đồ minh họa:



**KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC**



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

e) Kiến nghị trong trường hợp đánh giá mức giá thu đầu tư cao

|                                                                                                                        | Chợ đầu mối | Chợ hạng 1 | Chợ hạng 2 | Chợ hạng 3 |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------|------------|
| Đối với điểm kinh doanh là kiốt được xây dựng kiên cố (đồng/m <sup>2</sup> /tháng)                                     | Cao nhất    | /          | 104.167    | 33.333     |
|                                                                                                                        | Thấp nhất   | /          | 10.000     | 6.818      |
| Đối với điểm kinh doanh được xây dựng bằng gạch men, thùng sắt, thùng inox, vật liệu khác (đồng/m <sup>2</sup> /tháng) | Cao nhất    | 55.556     | /          | /          |
|                                                                                                                        | Thấp nhất   | 8.333      | 2.500      | 2.500      |

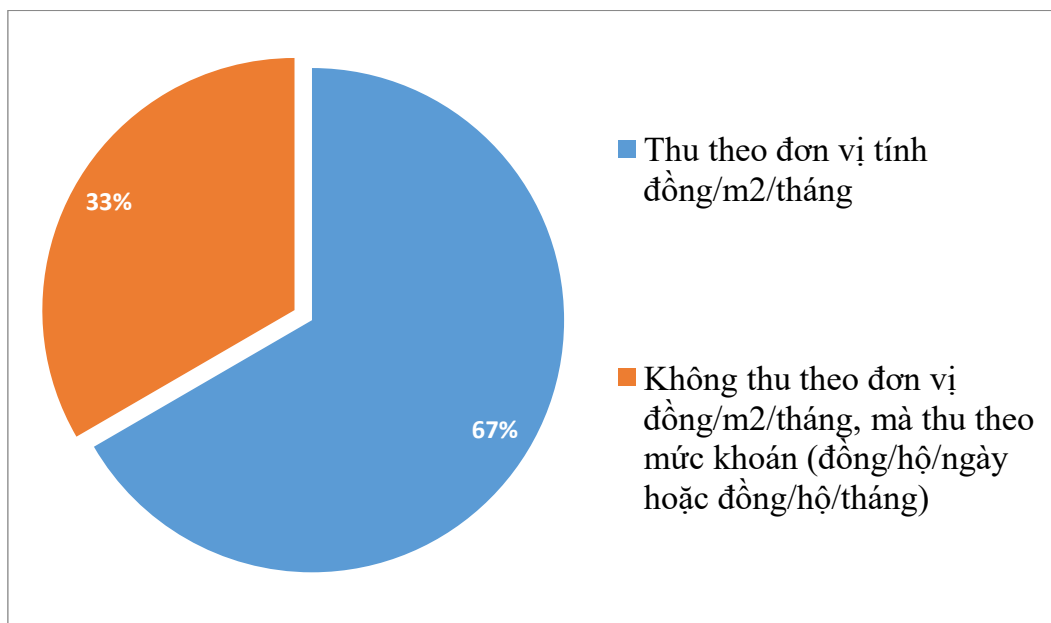
### 7. Thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

a) Đối với hộ kinh doanh cố định

- Về đơn vị tính thu tiền dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Kết quả khảo sát cho thấy có 67% số hộ kinh doanh đang thực hiện việc đóng tiền thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo đơn vị tính đồng/m<sup>2</sup>/tháng (đúng theo quy định hiện hành); 33% số hộ kinh doanh khảo sát Tổ chức quản lý chợ thu theo mức khoán (đồng/hộ/ngày hoặc đồng/hộ/tháng);

Xem biểu đồ minh họa:



- Về mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với hộ kinh doanh cố định (đồng/m<sup>2</sup>/tháng)

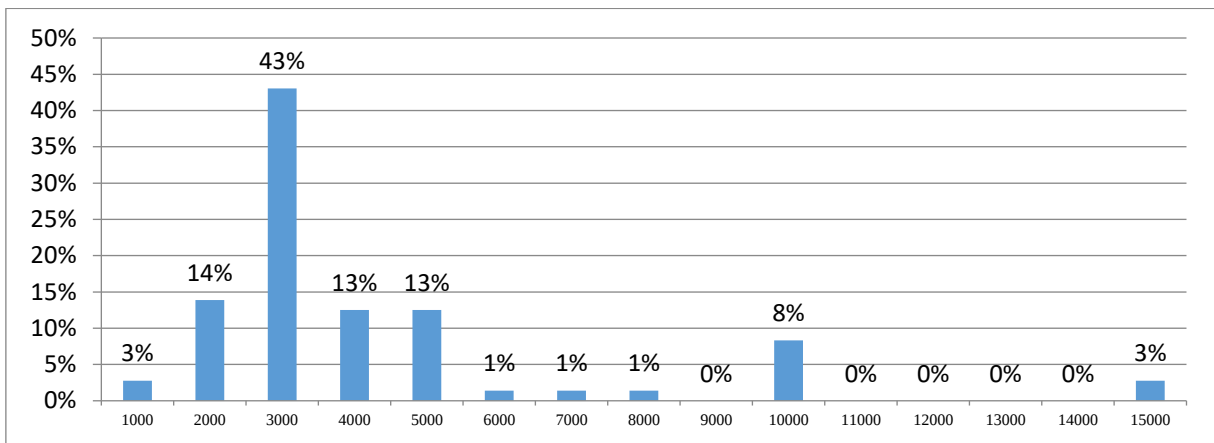
|                          | Chợ đầu mối | Chợ hạng 1 | Chợ hạng 2 | Chợ hạng 3 |
|--------------------------|-------------|------------|------------|------------|
| <b>Mức thu cao nhất</b>  | 90.000      | 80.000     | 76.000     | 90.000     |
| <b>Mức thu thấp nhất</b> | 25.000      | 14.467     | 3.190      | 3.000      |

*b) Đối với hộ kinh doanh không cố định*

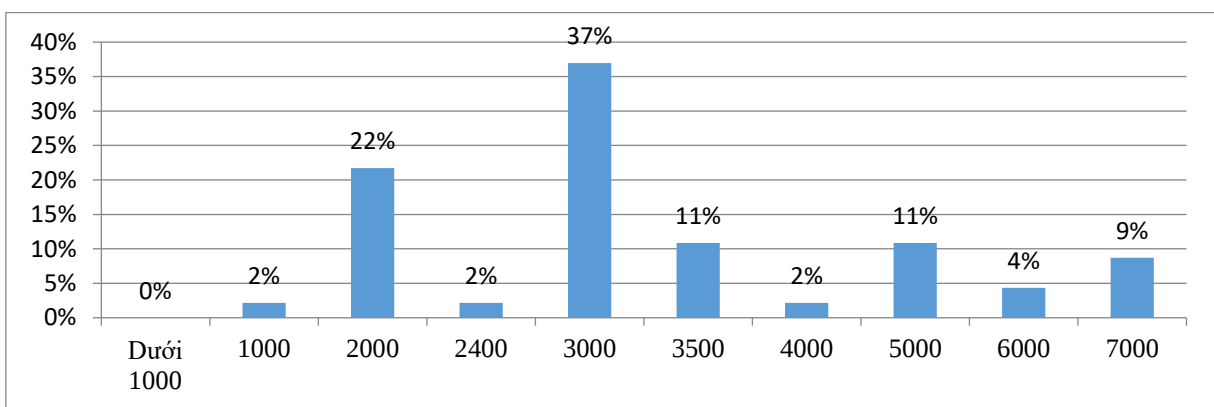
Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy, Tổ chức quản lý chợ tổ chức thu giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với hộ kinh doanh không cố định từ 1.000 – 15.000 đồng/hộ/ngày, cụ thể: 1.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 3%, 2.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 14%, 3.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 43%, 4.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 13%, 5.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 13%, 6.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 1%, 7.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 1%, 8.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 1%, 7.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 1%, 8.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 1%, 10.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 8%, 15.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 3%;

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy, Tổ chức quản lý chợ tổ chức thu giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với hộ kinh doanh không cố định từ 1.000 – 7.000 đồng/hộ/ngày, cụ thể: 1.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 2%, 2.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 22%, 2.400 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 2%, 3.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 37%, 3.500 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 11%, 4.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 2%, 5.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 11%, 6.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 4%, 7.000 đồng/hộ/ngày chiếm tỷ lệ 9%;

Xem biểu đồ minh họa:



### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

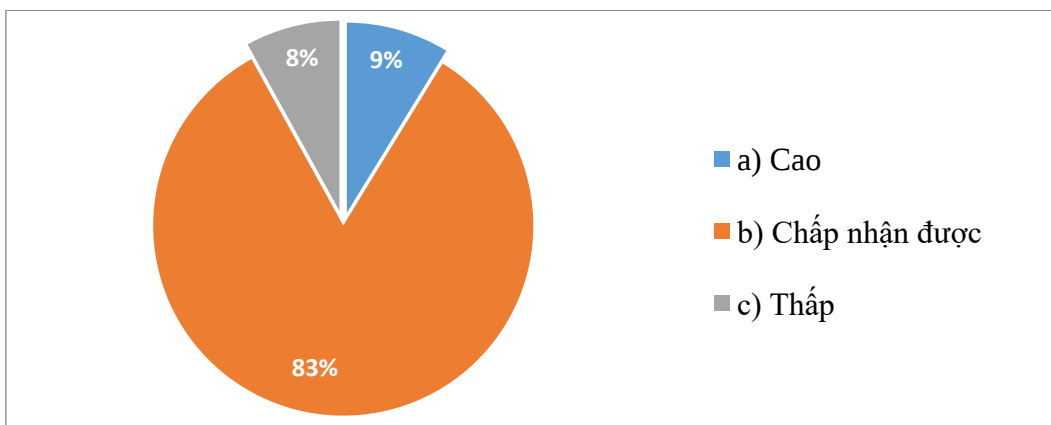


### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

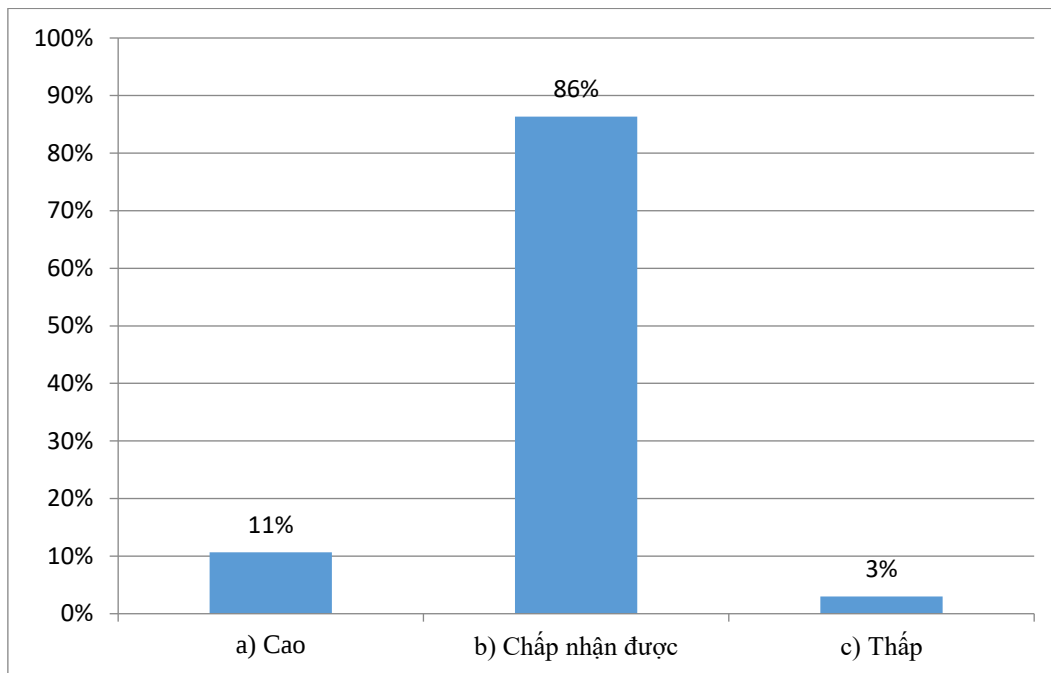
#### c) Đánh giá mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy 9% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ cao; 83% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ chấp nhận được; 8% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ thấp;

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 11% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ cao; 86% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ chấp nhận được; 3% đánh giá mức giá thu đầu tư chợ thấp; xem hình minh họa:



### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

d) Kiến nghị trong trường hợp đánh giá mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ cao

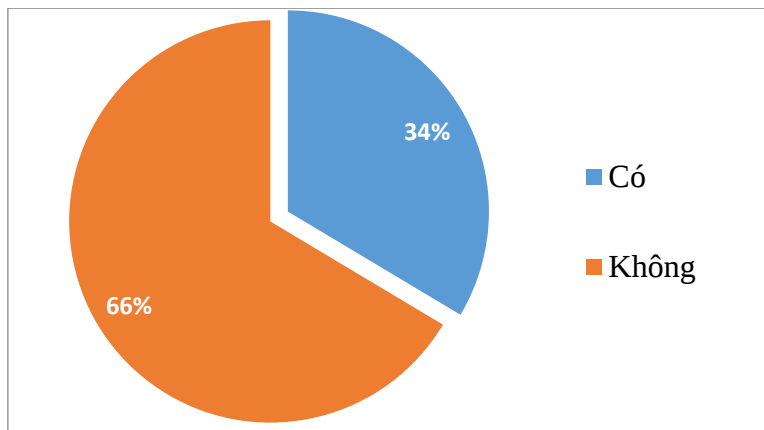
|                                                                      | Chợ đầu mối | Chợ hạng 1 | Chợ hạng 2 | Chợ hạng 3 |
|----------------------------------------------------------------------|-------------|------------|------------|------------|
| <b>Đối với hộ kinh doanh cố định</b><br>(đồng/m <sup>2</sup> /tháng) | Cao nhất    | 150.000    | 100.000    | 90.000     |
|                                                                      | Thấp nhất   | 25.000     | 22.000     | 20.000     |
| <b>Đối với hộ kinh doanh không cố định</b><br>(đồng/hộ/ngày)         | Cao nhất    | /          | 15.000     | 7.000      |
|                                                                      | Thấp nhất   | /          | 2.000      | 1.000      |

## 8. Thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ

a) Mức thu (đồng/lượt xe)

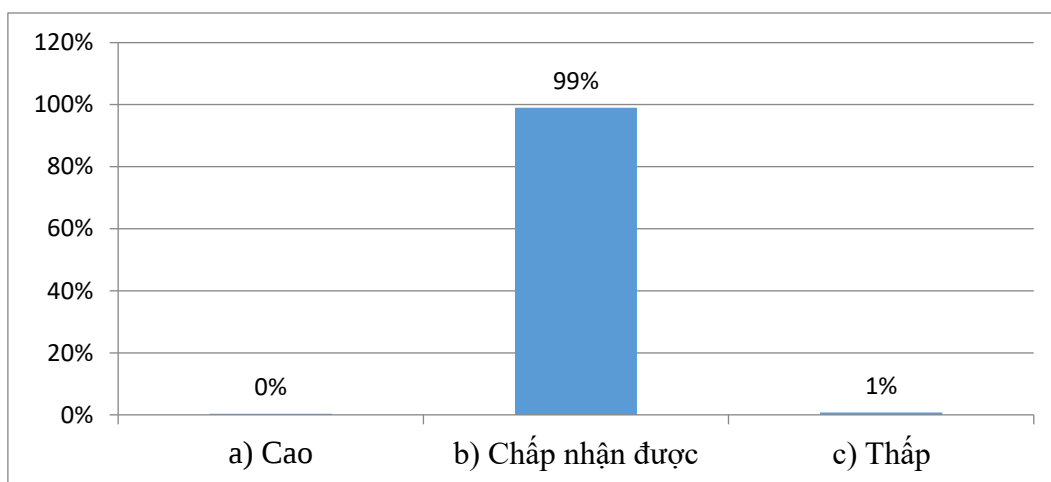
|                                                          | Xe ba bánh | Xe có tải trọng dưới 01 tấn | Xe có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn | Xe có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 05 tấn | Xe có tải trọng từ 05 tấn trở lên | Xe container |
|----------------------------------------------------------|------------|-----------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|--------------|
| <b>Mức thu cao nhất</b><br>(đồng/m <sup>2</sup> /tháng)  | 10.000     | 10.000                      | 15.000                                    | 25.000                                    | 35.000                            | 40.000       |
| <b>Mức thu thấp nhất</b><br>(đồng/m <sup>2</sup> /tháng) | 5.000      | 5.000                       | 5.000                                     | 10.000                                    | 25.000                            | 35.000       |

Kết quả khảo sát cho thấy 34% số chợ Tổ chức quản lý chợ tổ chức thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ; 66% số chợ Tổ chức quản lý chợ không tổ chức thu (do không có phát sinh hoạt động xe vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ); xem hình minh họa:



*b) Đánh giá mức giá thu*

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 0% đánh giá mức giá thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ cao; 99% đánh giá mức giá đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ chấp nhận được; 1% đánh giá mức giá thu thấp; xem hình minh họa:



*c) Kiến nghị trong trường hợp đánh giá mức thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ cao*

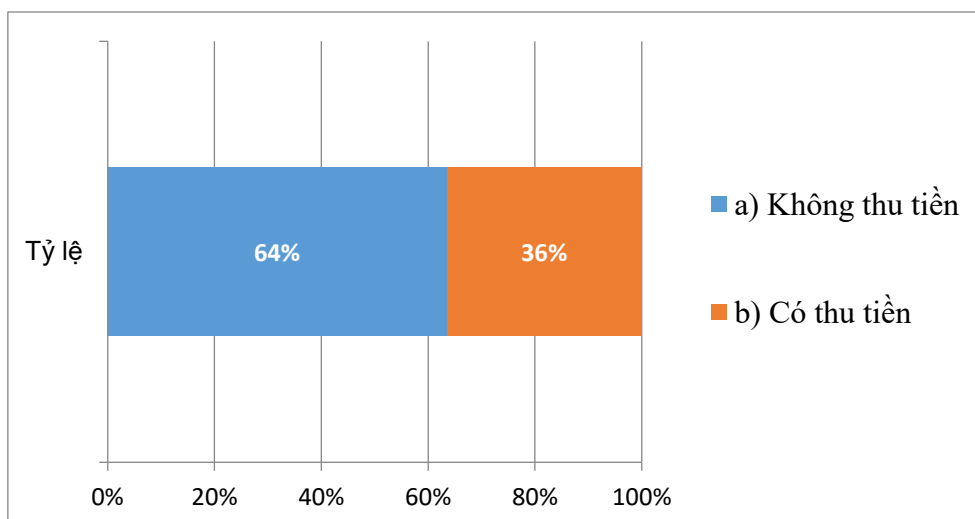
|                                           | Xe ba bánh     | Xe có tải trọng dưới 01 tấn | Xe có tải trọng từ 01 tấn đến dưới 02 tấn | Xe có tải trọng từ 02 tấn đến dưới 05 tấn | Xe có tải trọng từ 05 tấn trở lên | Xe container    |
|-------------------------------------------|----------------|-----------------------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------|
| <b>Mức thu (đồng/m<sup>2</sup>/tháng)</b> | 8.000 - 10.000 | 10.000                      | 3.000 - 15.000                            | 20.000 - 25.000                           | 7.000 - 35.000                    | 30.000 - 40.000 |

## 9. Dịch vụ vệ sinh công cộng tại chợ

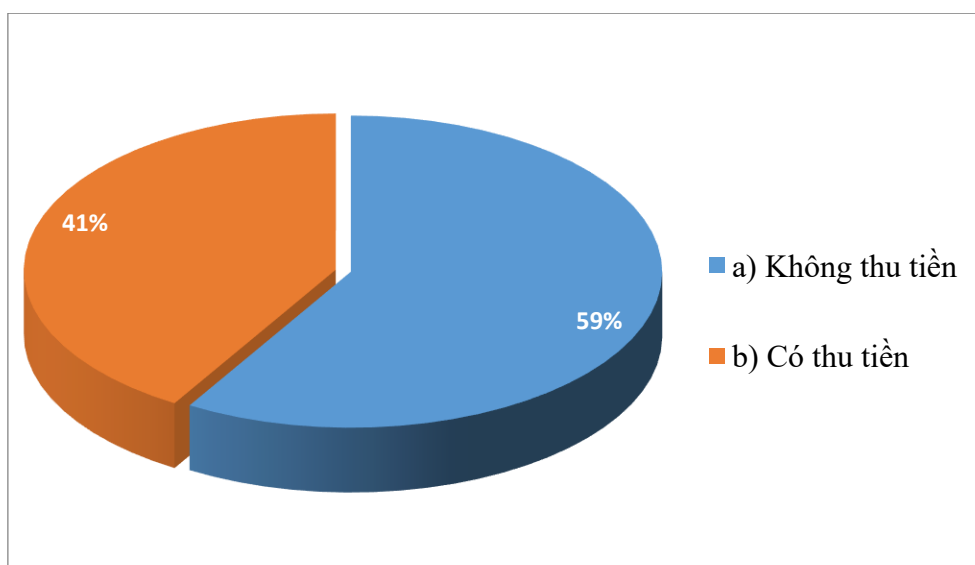
### a) Công tác tổ chức thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng

Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy 64% số chợ Tổ chức quản lý chợ tổ chức thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng; 36% không tổ chức thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng;

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 59% số chợ tổ chức thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng; 41% không tổ chức thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng; xem hình minh họa:



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

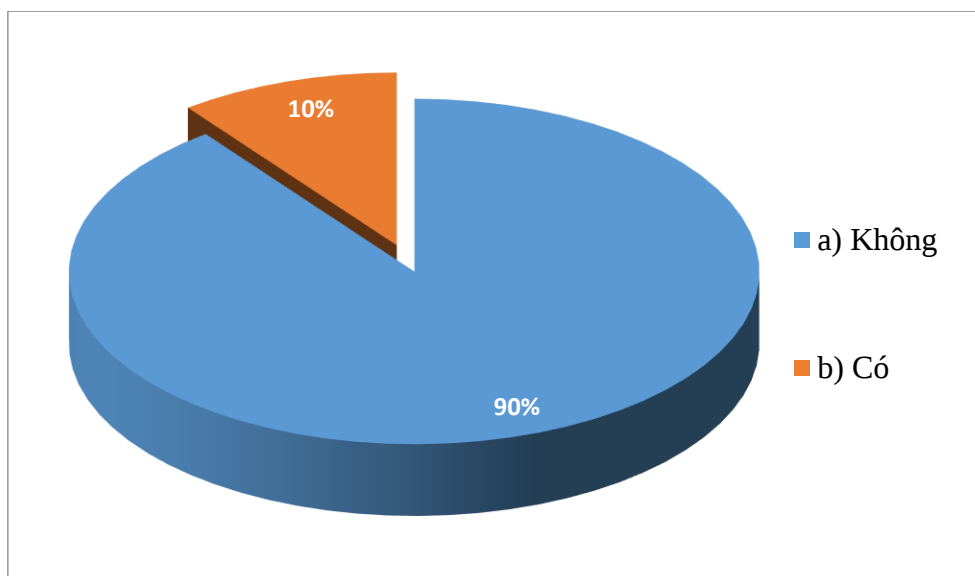
### b) Mức thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng tại chợ

- + Từ 1.000 – 3.000 đồng/lượt
- + Từ 1.000 – 2.000 đồng/ngày/hộ
- + Từ 20.000 – 60.000 đồng/tháng/hộ

## 10. Dịch vụ trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ

### a) Công tác tổ chức dịch vụ trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ

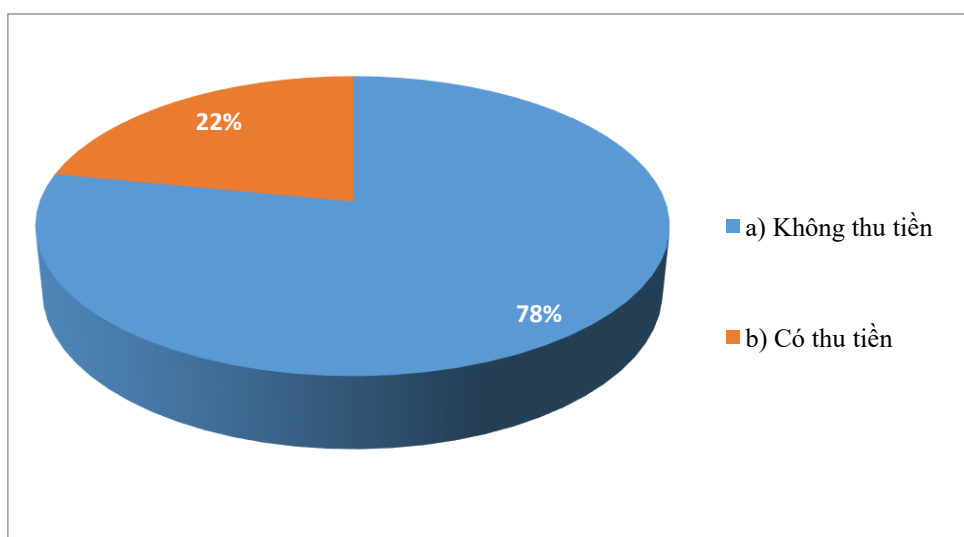
Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 10% số chợ có tổ chức dịch vụ trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ; 90% không tổ chức dịch vụ trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ; xem hình minh họa:



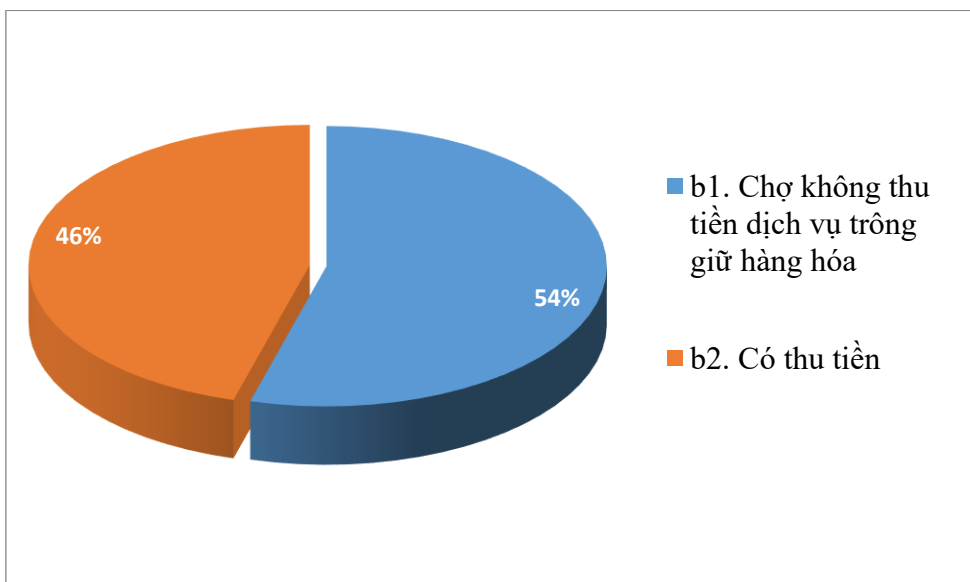
### b) Việc thu tiền dịch vụ

Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy 22% số chợ Tổ chức quản lý chợ tổ chức thu tiền trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ; 78% không tổ chức thu tiền trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ;

Trong tổng số chợ tổ chức dịch vụ trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ, khi được hỏi về việc thu tiền thì hộ kinh doanh phản ánh có 46% số chợ tổ chức thu tiền trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ; 54% không tổ chức thu tiền trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ; xem hình minh họa:



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC



## KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

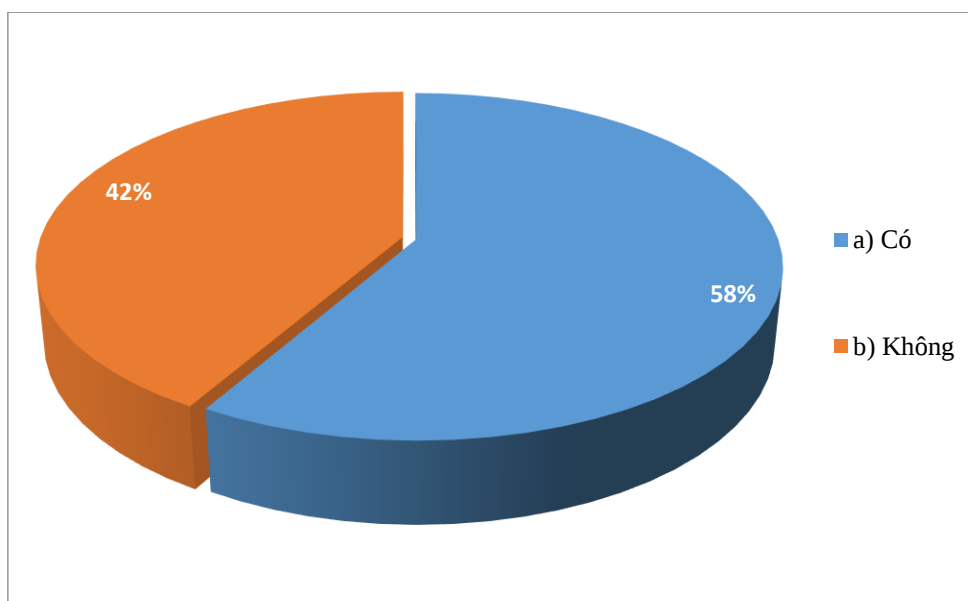
c) *Mức thu dịch vụ trông giữ hàng hóa ban đêm tại chợ*

- Từ 1.000 – 3.000 đồng/đêm/hộ;
- Từ 20.000 – 100.000 đồng/tháng/điểm kinh doanh.

### 11. Quản lý và sử dụng các khoản thu tại chợ

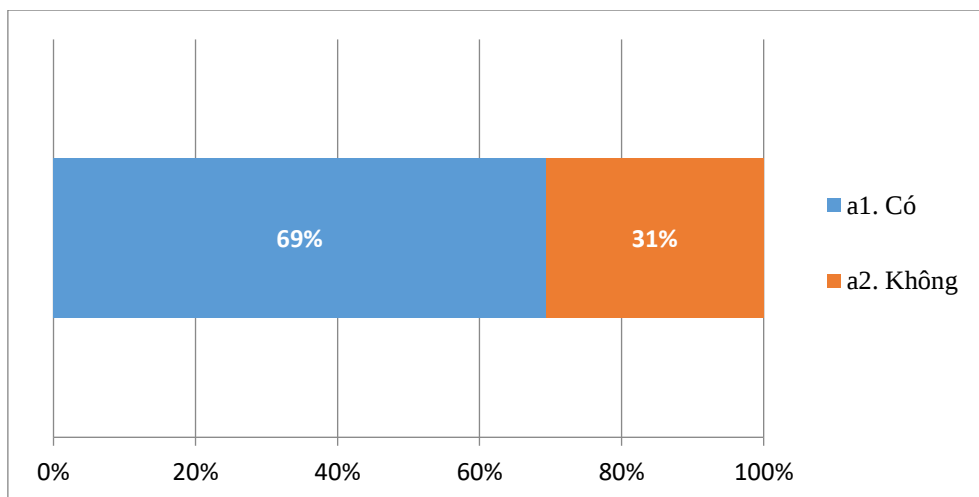
a) *Tình hình cân đối hoạt động thu chi tại chợ*

Kết quả khảo sát cho thấy 58% số chợ có tổng số tiền thu tại chợ đảm bảo chi cho hoạt động của chợ; 42% số chợ có tổng số tiền thu tại chợ chưa đảm bảo hoạt động của chợ; xem hình minh họa:



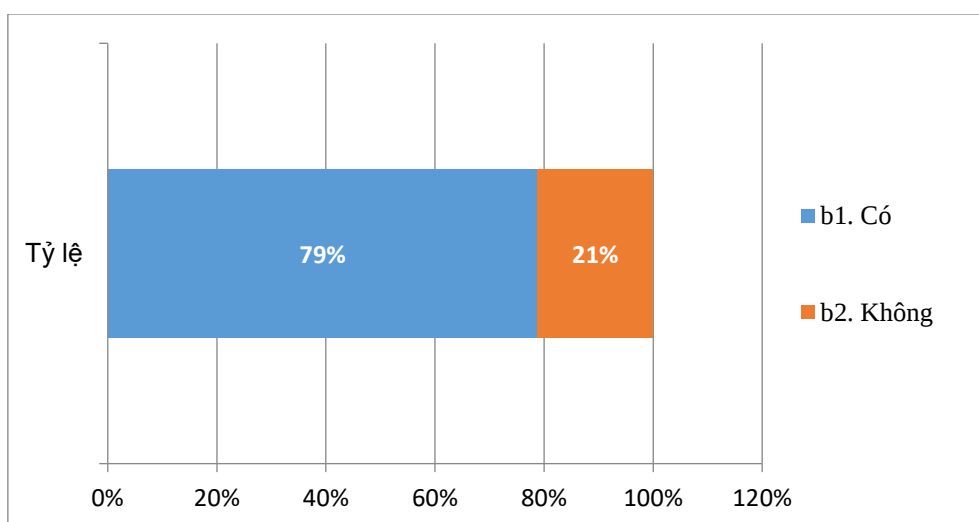
b) *Công tác lập dự toán thu, chi và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với chợ đầu tư từ ngân sách nhà nước)*

Kết quả khảo sát cho thấy 69% số chợ khảo sát Tổ chức quản lý chợ thực hiện lập dự toán thu, chi các khoản thu sử dụng các dịch vụ tại chợ hàng năm gửi cơ quan tài chính thẩm định đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; 31% số chợ khảo sát Tổ chức quản lý chợ không thực hiện việc lập dự toán thu, chi các khoản thu sử dụng các dịch vụ tại chợ hàng năm gửi cơ quan tài chính thẩm định đề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; xem hình minh họa:



*c) Công tác thanh, quyết toán các khoản thu dịch vụ tại chợ (đối với chợ đầu tư từ ngân sách nhà nước)*

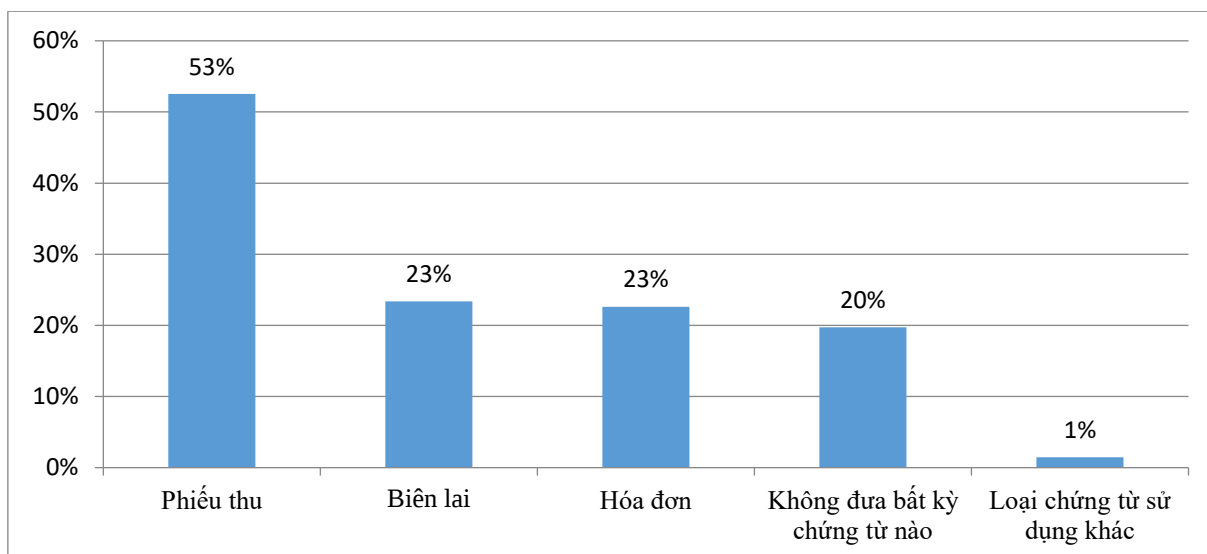
Kết quả khảo sát cho thấy 79% số chợ Tổ chức quản lý chợ thực hiện công tác thanh, quyết toán các khoản thu dịch vụ tại chợ; 21% số chợ Tổ chức quản lý chợ không thực hiện công tác thanh, quyết toán các khoản thu dịch vụ tại chợ; xem hình minh họa:



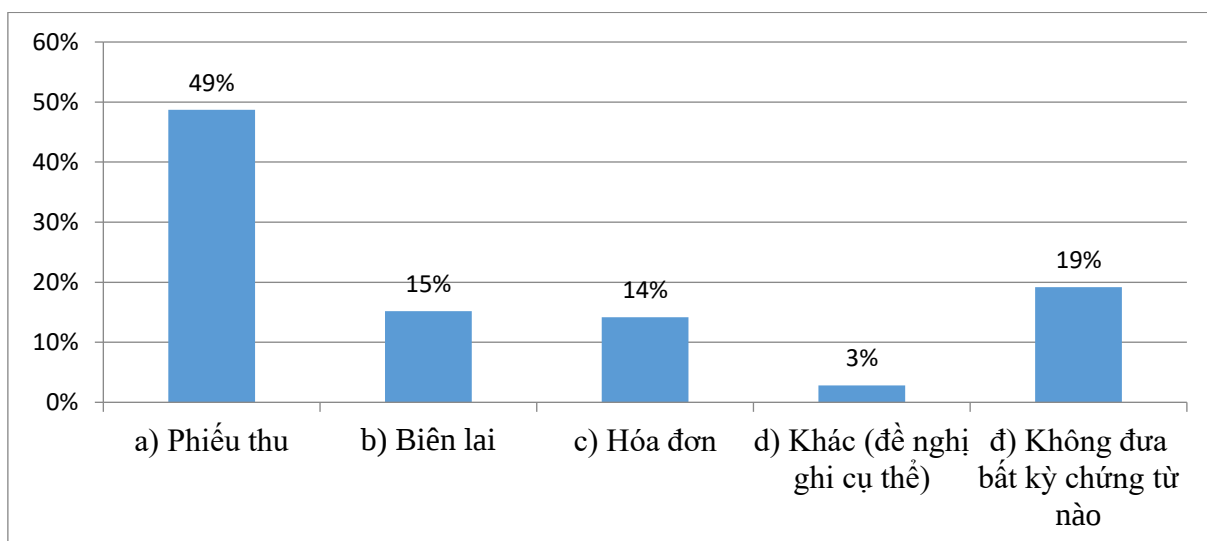
*d) Về tình hình sử dụng các hóa đơn, chứng từ phục vụ công tác thu tiền tại chợ*

Kết quả khảo sát đối với tổ chức cho thấy sử dụng phiếu thu chiếm tỷ lệ 53%, Biên lai chiếm tỷ lệ 23%, Hóa đơn chiếm tỷ lệ 23%, Không đưa bất kỳ chứng từ nào chiếm tỷ lệ 20%, Loại chứng từ sử dụng khác (vé thu tiền tự in) chiếm tỷ lệ 1%;

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy sử dụng phiếu thu chiếm tỷ lệ 49%, Biên lai chiếm tỷ lệ 15%, Hóa đơn chiếm tỷ lệ 14%, Không đưa bất kỳ chứng từ nào chiếm tỷ lệ 19%, Loại chứng từ sử dụng khác (vé thu tiền tự in) chiếm tỷ lệ 3%; xem hình minh họa:



### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI TỔ CHỨC

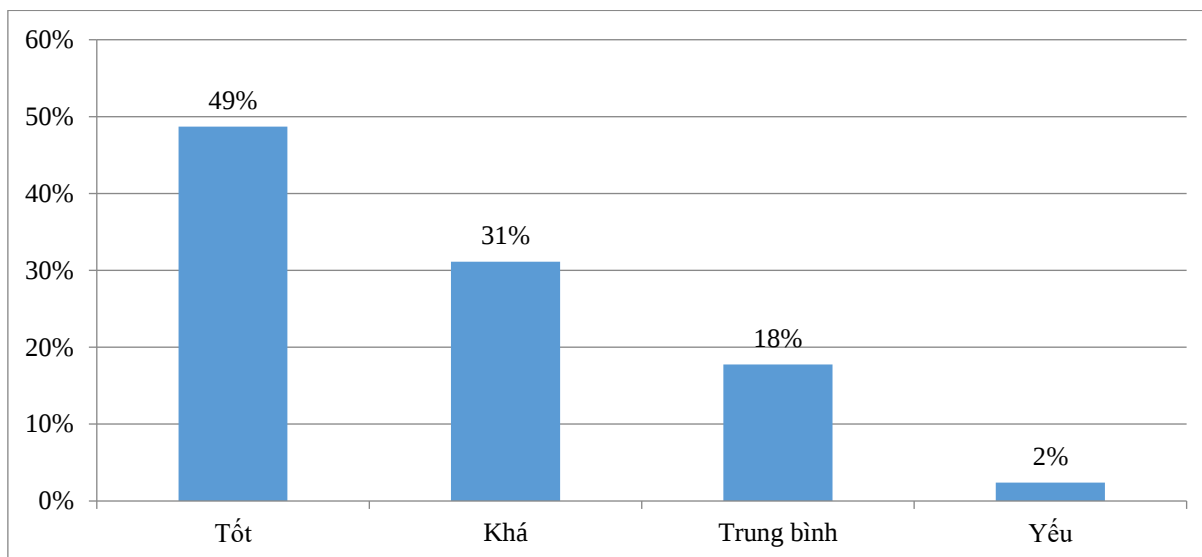


### KẾT QUẢ KHẢO SÁT ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH

#### 12. Đánh giá tinh thần, thái độ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý chợ

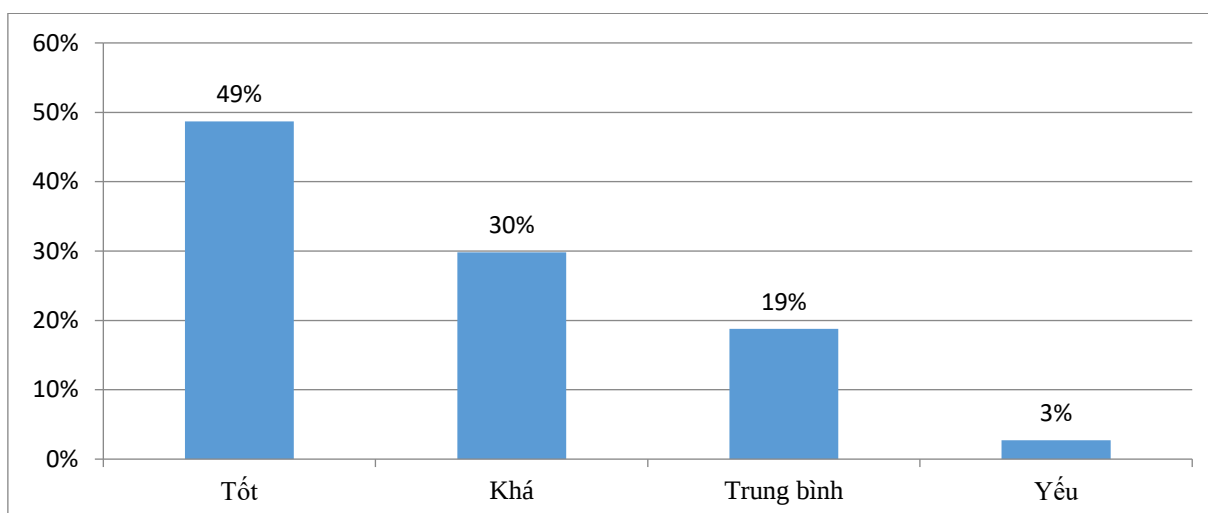
##### a) Đánh giá thái độ, tinh thần trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 49% tổ chức quản lý chợ có thái độ, tinh thần trách nhiệm tốt trong công tác quản lý chợ, 31% được đánh giá khá, 18% được đánh giá trung bình và 2% được đánh giá yếu; xem hình minh họa:



*b) Đánh giá thái độ, tinh thần trách nhiệm của đơn vị/ người thực hiện thu tiền tại chợ*

Kết quả khảo sát đối với hộ kinh doanh cho thấy 49% chợ khảo sát được đánh giá tốt về thái độ, tinh thần trách nhiệm của đơn vị/ người thực hiện thu tiền tại chợ, 30% được đánh giá khá, 19% được đánh giá trung bình và 3% được đánh giá yếu; xem hình minh họa:



## **B. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ KẾT QUẢ KHẢO SÁT**

### **1. Những chuyển biến tích cực**

Qua kết quả khảo sát cho thấy:

a) Sau 10 năm thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thì nhận thức của hộ kinh doanh tại chợ và người tiêu dùng đã có chuyển biến rõ rệt, thể hiện qua việc lựa chọn, mua sắm và ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam tại chợ theo đó tỷ lệ hàng Việt trong tổng số hàng hóa tại chợ đang kinh doanh hàng Việt có tỷ trọng 90-100 chiếm tỷ lệ 54% số chợ được khảo sát;

b) Công tác quản lý về chợ được chính quyền địa phương quan tâm, cụ thể:

- Trên 89% số chợ được khảo sát đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết công khai nội quy chợ;

- Trên 85% được khảo sát tổ chức chợ đã được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập hoặc chủ đầu tư chợ ban hành văn bản thành lập Ban điều hành chợ (số còn lại chưa thực hiện là do mới thay đổi cơ chế bỏ tổ quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã đang trong thời gian thay đổi pháp nhân, loại hình hoạt động);

- Trên 85% được khảo sát có phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và niêm yết công khai;

- Trên 84% được khảo sát đã được cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ; ...

b) Trên 80% hộ kinh doanh tại chợ được khảo sát đánh giá tinh thần, thái độ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý chợ từ khá trở lên;

c) Hộ kinh doanh vẫn bám chợ tiếp tục hoạt động kinh doanh (nguồn thu nhập chính của hộ gia đình) mặc dù hiện nay chợ đang bị cạnh tranh khốc với hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng tạp hóa và tụ điểm kinh doanh tự phát nhiều càng gia tăng, bằng chứng cho thấy 92% hộ kinh doanh được khảo sát trả lời không có địa điểm kinh doanh nào khác ngoài chợ;

d) Các chợ khảo sát thực hiện thu đầu tư, thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ không vượt quá mức giá quy định (trừ mức thu đối với hộ kinh doanh không cố định);...

## **2. Những tồn tại, hạn chế**

a) Một số tổ chức, hộ kinh doanh chưa tích cực trong công tác phối hợp và thực hiện ghi phiếu khảo sát mức thu tại chợ, như:

- Đối với tổ chức trên địa bàn huyện Cẩm Mỹ tỷ lệ phiếu phát ra - thu về chỉ đạt 13%, thành phố Biên Hòa đạt 40%, Huyện Định Quán đạt 50%;

- Đối với hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố Biên Hòa tỷ lệ phiếu phát ra - thu về đạt 56%, huyện Cẩm Mỹ đạt 73%.

b) Công tác kê khai giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tiến hành niêm yết giá có thấp: chỉ có 28% số chợ khảo sát đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định;

c) UBND cấp huyện ban hành văn bản phân nhóm chợ theo khu vực, ngành nghề kinh doanh theo quy định chưa cao, cụ thể đạt 50% số chợ khảo sát được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước được phân nhóm chợ;

d) Số lượng chợ khảo sát chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp, chỉ đạt 44%;

đ) Mặc dù, UBND tỉnh, Sở Công Thương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện, tuy nhiên, đến nay vẫn còn 64% số chợ khảo sát vẫn đang thực hiện thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng (không đúng quy định hiện hành);

e) 33% số hộ kinh doanh khảo sát Tổ chức quản lý chợ thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo mức khoán (đồng/hộ/ngày, đồng/hộ/tháng hoặc đồng/điểm kinh doanh/ngày, đồng/điểm kinh doanh/tháng) không đúng theo quy định hiện hành; ....

g) 53% số chợ đầu tư từ ngân sách nhà nước Tổ chức quản lý chợ không tiếp tục thực hiện thu đầu tư khi hợp đồng thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh hết thời hạn theo cam kết góp vốn đầu tư xây dựng chợ;

h) 31% số chợ đầu tư từ ngân sách nhà nước khảo sát Tổ chức quản lý chợ không thực hiện việc lập dự toán thu, chi các khoản thu sử dụng các dịch vụ tại chợ hàng năm gửi cơ quan tài chính thẩm định để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

i) Một số chợ khảo sát Tổ chức quản lý chợ thực hiện thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với hộ kinh doanh không cố định (không thường xuyên) cao hơn mức giá quy định (có trường hợp thu cao gấp 1,5 lần – quy định mức giá tối đa 10.000 thực tế thu 15.000 đồng/hộ/ngày);

k) Một số chợ đầu tư từ ngân sách nhà nước Tổ chức quản lý chợ thực hiện thu đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện vận tải cơ giới vận chuyển hàng hóa ra, vào chợ thấp hơn hoặc cao hơn mức giá quy định; ...

### **3. Đề xuất, kiến nghị liên quan đến công tác quản lý chợ của hộ kinh doanh**

#### *a) Đề xuất, kiến nghị của tổ chức*

Tiếp nhận 5 ý kiến đề xuất, kiến nghị cụ thể:

- Cho thu tiền sử dụng nhà vệ sinh công cộng tại chợ;
- Tăng mức thu tiền đầu tư và thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ để đủ trang trải cho hoạt động chợ;
- Giảm mức thu tiền đầu tư và thu sử dụng diện tích bán hàng tại chợ;
- Trang bị cân đối chứng cho chợ;
- Trang bị hệ thống phòng cháy, bình chữa cháy PCCC chợ.

#### *b) Đề xuất, kiến nghị của hộ kinh doanh*

Tiếp nhận 19 ý kiến đề xuất, kiến nghị cụ thể:

- 10 kiến nghị: giải tỏa, di dời, sắp xếp các tụ điểm kinh doanh tự phát tại khu vực gần chợ (hoặc tại chợ cũ thuộc diện giải tỏa, di dời sang chợ mới);
- 3 kiến nghị: tổ chức họp chợ, để biết về mức thu chợ trong thời gian tới;
- 01 kiến nghị: giảm giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ;

- 01 kiến nghị: xây dựng nhà vệ sinh, sửa chữa nâng cấp lại chợ;
- 02 kiến nghị: nâng cấp hệ thống thoát nước để giữ gìn vệ sinh khu vực tươi sống;
- 01 kiến nghị: tăng cường kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ;
- 01 kiến nghị: tổ chức bình ổn giá thị trường tại chợ.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị của đơn vị chủ trì cuộc khảo sát**

Qua kết quả khảo sát đối với Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cho thấy bộc lộ một số nội dung hạn chế đối với nội dung chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, cụ thể:

##### **a) Đối với mức giá thu đầu tư**

Tùy thuộc loại hình chợ, địa bàn, quy mô đầu tư, tính chất đầu tư, phương thức thu đầu tư, thời gian cho thuê khác nhau dẫn đến mức giá khác nhau, do đó việc áp đặt 24 mức giá thu đầu tư để áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn tỉnh là chưa phù hợp.

Để áp dụng mức giá thu đầu tư được đảm bảo phù hợp tình hình thực tế và ổn định lâu dài, kiến nghị UBND tỉnh ủy quyền giao cho UBND cấp huyện quyết định mức thu đầu tư với từng chợ cụ thể trên địa bàn. Tuy nhiên, UBND tỉnh vẫn quy định cụ thể mức giá thu đầu tư (mức tối đa) đối với trường hợp chợ đã hoàn thành thu hồi vốn đầu tư (hợp đồng thuê quyền sử dụng điểm kinh doanh hết thời hạn theo cam kết góp vốn đầu tư xây dựng chợ) để tổ chức quản lý chợ tiếp tục thực hiện thu nhằm tạo quỹ sửa chữa, nâng cấp đầu tư chợ về sau.

##### **b) Đối với mức giá thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ**

Tùy thuộc loại hình chợ, địa bàn, số lượng hộ kinh doanh, diện tích điểm kinh doanh, phương thức thu tiền dẫn đến mức giá khác nhau, do đó việc áp đặt 16 mức giá thu đầu tư để áp dụng cho tất cả các chợ trên địa bàn tỉnh là chưa phù hợp.

Để áp dụng mức thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đảm bảo phù hợp tình hình thực tế và ổn định lâu dài, kiến nghị UBND tỉnh tăng số lượng sức cạnh tranh của chợ (nhóm) từ 4 lên trên 10 nhóm để tạo thuận lợi cho địa phương, tổ chức quản lý chợ thuận tiện trong việc áp dụng mức thu cho phù hợp tình hình thực tế.

c) Đối với Phụ lục mức thu đầu tư, thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh

Về hình thức đầu tư xây dựng chợ, số lượng hộ kinh doanh, mô hình tổ chức quản lý chợ,... có sự thay đổi theo thời gian; do đó khi có sự thay đổi thì việc sửa đổi, bổ sung Quyết định sẽ mất khá nhiều thời gian (do đây là văn bản quy phạm pháp luật) nên gây nhiều khó khăn trong việc tổ chức thực hiện.

Nhằm đảm bảo bảo tính linh hoạt, kịp thời, thống nhất và đồng bộ trong việc áp dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai kiến nghị UBND tỉnh bãi bỏ nội dung phụ lục, các chợ có tên trong phụ lục địa phương, tổ chức quản lý chợ sẽ tổ chức thực hiện tương tự như các chợ trước đây không đưa vào phụ lục để thực hiện.

## **C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ**

a) Tiếp tục tuyên truyền với nhiều hình thức sinh động, thiết thực của Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, để người tiêu dùng và hộ kinh doanh tại chợ tích cực hưởng ứng ưu tiên dùng hàng hóa do các thương nhân Việt sản xuất, cung ứng từ đó tạo nên nét đẹp trong văn hóa tiêu dùng, cổ vũ tích cực cho các thương nhân trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới công tác quản lý thương nhân để cung ứng cho người tiêu dùng những sản phẩm tốt, giá cả hợp lý và mẫu mã đẹp;

b) Tổ chức quản lý chợ tích cực phát huy tốt vai trò làm đầu mối lấy hàng để phân phối lại cho hộ kinh doanh tại chợ hoặc kết nối, xúc tiến việc tiêu thụ hàng hóa, nông sản từ chợ đầu mối nông sản thực phẩm Dầu Giây đến các hộ kinh doanh tại chợ truyền thống nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, giảm các chi phí trung gian;

c) Các địa phương cần khẩn trương tổ chức thực hiện, chủ động tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn, tuyên truyền để triển khai và quán triệt công tác quản lý về chợ, như:

- Công tác sáp nhập, thành lập, kiện toàn tổ chức quản lý chợ đảm bảo hoạt động theo đúng quy định, tinh gọn bộ máy và hoạt động hiệu quả (một ban quản lý chợ có thể quản lý nhiều chợ); tổ kiểm tra an toàn thực phẩm tại chợ (lưu ý ban hành quy chế, trách nhiệm của từng thành viên), phê duyệt nội quy chợ, phương án sắp xếp, bố trí ngành nghề, điểm kinh doanh tại chợ (nội quy chợ, phương án đóng dấu của UBND cấp huyện ban hành kèm theo văn bản phê duyệt);

- Tăng cường công tác giải tỏa, xóa bỏ các tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, đặc biệt là các tụ điểm kinh doanh tự phát tại khu vực lân cận chợ;

- Công tác kê khai giá đối với chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước nhằm đảm bảo sự kiểm soát của nhà nước trong công tác định mức giá thu và thực hiện thu của các tổ chức quản lý chợ, tránh tình trạng tổ chức quản lý chợ thu tùy tiện, không thống nhất, đồng bộ;

- Ban hành văn bản phân nhóm chợ theo khu vực, ngành nghề kinh doanh đối với chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để tạo cơ sở pháp lý, tính minh bạch, thống nhất, đồng bộ trong việc thu tiền đối với các hộ kinh doanh tại chợ trên địa bàn;

- Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tồn đọng trong việc thu tiền san lấp mặt bằng hoặc tiền giao đất hoặc tiền đầu tư xây dựng chợ và đã ký giấy

xác nhận không thời hạn hoặc cấp giấy chứng nhận điểm kinh doanh không thời hạn đối với điểm kinh doanh tại chợ để tiến tới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ, ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh; tiến hành công tác sửa chữa nâng cấp đầu tư chợ;

- Quán triệt, hướng dẫn tổ chức quản lý chợ, hộ kinh doanh thống nhất, đồng thuận trong việc sử dụng đơn vị tính đồng/m<sup>2</sup>/tháng khi thu tiền thu đầu tư, thu dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ đối với hộ kinh doanh cố định (thường xuyên); Đặc biệt là các hộ kinh doanh thuê ghép từ 4 điểm kinh doanh trở lên (sử dụng làm nhà kho - hiện nay đa số tổ chức quản lý chợ thương lượng thu theo đơn vị tính sạp, ki-ốt/ngày hoặc sạp, ki-ốt/tháng – việc làm này gây ảnh hưởng tâm lý không tốt đến các hộ kinh doanh tại chợ và các chợ lân cận tại địa phương);

- Thực hiện rà soát, xác định lại hình thức đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý và tính chính xác trong việc tổ chức thu các mức thu tại chợ theo đúng quy định;

- Khảo sát, kiểm tra, đánh giá đề báo cáo, đề xuất cụ thể các mức thu tại chợ phù hợp tình hình thực tế và phát triển trong tương lai gửi cho Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định;

d) Trên cơ sở rà soát, kiểm tra, báo cáo đề xuất của các địa phương, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, địa phương tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để triển khai thực hiện được tốt và phù hợp hơn,...

## **2. Giải pháp**

Các sở, ngành, địa phương, tổ chức quản lý chợ căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện một số công tác trọng tâm như sau:

a) Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 03/8/2017 của UBND tỉnh về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn các địa phương, tổ chức quản lý chợ về quy trình xử lý và/hoặc xử lý theo thẩm quyền đối với trường hợp UBND cấp xã thu tiền (gồm: tiền san lấp mặt bằng hoặc tiền giao đất hoặc tiền đầu tư xây dựng chợ) và đã ký giấy xác nhận không thời hạn hoặc cấp giấy chứng nhận điểm kinh doanh không thời hạn; tập trung xử lý dứt điểm việc cấp giấy chứng nhận điểm kinh doanh không thời hạn, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân trong phạm vi đất chợ, các trường hợp thuê các điểm kinh doanh tại chợ nhưng không kinh doanh trong thời gian dài;

c) Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chợ nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong công tác sửa chữa, nâng cấp đầu tư chợ;

d) Hướng dẫn các địa phương việc sáp nhập, thành lập, kiện toàn ban quản lý chợ, trung tâm dịch vụ công ích (bao gồm quản lý chợ) để cơ cấu, tổ chức, bộ máy tổ chức quản lý chợ đúng quy định, tinh gọn và hoạt động hiệu quả;

đ) Thường xuyên đưa xe kiểm nghiệm nhanh an toàn thực phẩm kiểm tra an toàn thực phẩm đến các chợ tiến hành lấy mẫu phân tích và xử lý theo quy định nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của hộ kinh doanh tại chợ;

e) Hỗ trợ cấp các quả cân đối chứng cho các chợ và thường xuyên tổ chức đoàn kiểm tra tình hình hoạt động của các cân, quả cân đối chứng tại chợ đảm bảo hoạt động hiệu quả, thiết thực và đúng quy định nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

g) Thực hiện phê duyệt nội quy chợ, phương án sắp xếp, bố trí ngành nghề, điểm kinh doanh tại chợ (nội quy chợ, phương án đóng dấu của UBND cấp huyện ban hành kèm theo văn bản phê duyệt); phê duyệt kê khai giá đối với chợ đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước; ban hành quyết định phân nhóm đối với chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước; triển khai thực hiện ký hợp đồng cho thuê điểm kinh doanh tại chợ;...

h) Tăng cường công tác giải tỏa, xóa bỏ các tụ điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn, đặc biệt là các tụ điểm kinh doanh tự phát tại khu vực lân cận chợ;

i) Tổ chức các cuộc kiểm tra, kiểm soát về công tác niêm yết giá, đo lường, phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường, chứng từ thu chi tại chợ, chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định tại chợ;...

k) Tổ chức lớp tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý, kinh doanh và khai thác chợ; ...

l) Tăng cường công tác quản lý, kinh doanh và khai thác chợ; thường xuyên tuyên truyền các quy định của pháp luật trong kinh doanh cho hộ kinh doanh tại chợ chấp hành nghiêm túc;

m) Tiếp tục tuyên truyền với nhiều hình thức sinh động, thiết thực của Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả khảo sát mức thu tại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Sở Công Thương gửi đến các sở, ngành, địa phương phối hợp triển khai thực hiện, kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Đồng Nai;
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Phòng KT/KT&HT các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Phòng KHTC-TH, đăng website Sở;
- Lưu: VT, QLTM.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Văn Lộc**